

Số: ~~717~~ /BC-UBND

Nghệ An, ngày ~~01~~ tháng ~~12~~ năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các kiến nghị, đề xuất sau giám sát từ đầu nhiệm kỳ 2016 – 2021 đến nay của Thường trực, các Ban HĐND tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 436/HĐND ngày 17/11/2017 về việc tổng hợp kết quả thực hiện các kiến nghị, đề xuất sau giám sát của Thường trực, các Ban HĐND tỉnh từ đầu nhiệm kỳ 2016 – 2021 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

A. LĨNH VỰC KINH TẾ - NGÂN SÁCH:

I. Giám sát việc thực hiện các tiêu chí quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh (trích Báo cáo số 170/BC-ĐGS ngày 31/10/2016 của Thường trực HĐND tỉnh).

1.1. Chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương tổ chức rà soát nợ xây dựng NTM và kiểm soát khả năng thanh toán của các xã trên địa bàn tỉnh; tập trung chỉ đạo xử lý nợ đọng trên cơ sở phân loại nợ để xác định trách nhiệm trả nợ của từng cấp ngân sách và xác định lộ trình thanh toán đảm bảo tính khả thi.

Trả lời: Việc rà soát nợ và phân loại nợ đọng trong xây dựng Nông thôn mới (NTM) được tổ chức thực hiện hàng năm. Theo kết quả tổng hợp của các địa phương, đến 31/12/2015 số nợ đọng xây dựng cơ bản đối với các công trình, dự án được ngân sách nhà nước hỗ trợ (NSTW, TPCP, NSDP) thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM là 751.358 triệu đồng, trong đó nợ đọng đối với các xã đã đạt chuẩn là: 486.942 triệu đồng. Số nợ đọng chủ yếu tập trung tại các công trình, dự án như: Xây dựng trụ sở, đường giao thông trục chính, trường học; trạm y tế, nhà văn hóa xã. Những công trình: Nhà văn hóa thôn, bản; giao thông trục thôn, xóm; giao thông nội đồng,... số nợ không đáng kể do huy động được sức dân; Đến 31/01/2017 số nợ đọng cơ bản đối với các công trình, dự án được ngân sách nhà nước hỗ trợ (NSTW, TPCP, NSDP) thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM là: 615.579 triệu đồng.

Căn cứ văn bản số 414/QĐ-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng NTM gắn với tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp. UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3026/UBND-NN ngày 05/7/2017 chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức thực hiện, trong đó yêu cầu các địa phương phải xây dựng kế hoạch, lộ trình xử lý dứt điểm trước năm 2019, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 36/CT-TTg ngày 30/12/2016 về việc đẩy mạnh thực hiện hiệu quả, bền vững Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020, tại Quyết định 3061/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 và Quyết định số 4714/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của UBND tỉnh, tỉnh đã phân bổ trong định mức được hướng của các địa phương giai đoạn 2016-2020 để thanh toán nợ đọng trong xây dựng NTM là: 96.794 triệu đồng/268.480 triệu đồng kế hoạch được Trung ương cấp năm 2017. Đến nay, số nợ còn lại là: 518.785 triệu đồng, chiếm 1,89% tổng mức huy động, đầu tư để thực hiện Chương trình.

Ngày 17/11/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 8938/UBND-NN về việc triển khai rà soát, tổng hợp nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM theo tinh thần Công văn số 8932/BKHĐT-KTNN ngày 01/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tiêu chí xác định nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng NTM.

1.2. Chỉ đạo thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, đảm bảo giữ vững tiêu chí đạt được đảm bảo ổn định, lâu dài, bền vững.

Trả lời: Theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 36/CT-TTg ngày 30/12/2016 về việc đẩy mạnh thực hiện hiệu quả, bền vững Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 và Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 14/6/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và nâng cao chất lượng xây dựng NTM, giai đoạn 2016-2020. Tại Hội nghị triển khai kế hoạch năm 2017, UBND tỉnh đã có Thông báo kết luận số 123/TB-UBND về ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu "các xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn NTM cần tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chí đạt còn thấp theo quy định tại Quyết định 1980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ".

1.3. Tiếp tục chỉ đạo các địa phương huy động sử dụng, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, nhân dân, kết hợp với nguồn ngân sách địa phương và sự hỗ trợ của ngân sách nhà nước cấp trên.

Trả lời: Căn cứ Phần IV, Mục 2, Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020 quy định "Vốn lồng ghép từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Các chương trình hỗ trợ có mục tiêu; các dự án vốn ODA thực hiện trên địa bàn: khoảng 6%; Vốn tín dụng (bao gồm tín dụng ưu đãi và tín dụng thương mại): khoảng 45%; Vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác: khoảng 15%; Huy động đóng góp của cộng đồng dân cư: khoảng 10%". Song trong 10 tháng đầu năm 2017, toàn tỉnh đã huy động các nguồn vốn để thực hiện Chương trình là 2.836,3 tỷ đồng, nâng tổng số huy động từ năm 2010 - 2017 là 27.415,4 tỷ đồng.

Từ kết quả trên cho thấy, với sự quyết tâm chỉ đạo, lãnh đạo của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của người dân, tỉnh Nghệ An đã thực hiện tốt việc huy động và sử dụng các nguồn vốn để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM.

1.4. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, khơi dậy và phát huy được vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM.

Trả lời: Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chương trình MTQG xây dựng NTM, UBND tỉnh đã phân công các ngành tham gia thực hiện Chương trình theo Kế hoạch số 6076/QĐ-UBND ngày 02/12/2016. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Quy chế phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình, Báo Nghệ An tuyên truyền về chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả thực hiện Chương trình. Mở chuyên mục "Xây dựng NTM" trên Đài Phát thanh và Truyền hình; Chuyên trang "Xây dựng NTM" trên Báo Nghệ An.

Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức thực hiện được 11 chuyên đề (01 chuyên đề/1tháng) phản ánh về thực trạng xây dựng NTM trên địa bàn của tỉnh. Đồng thời tham mưu cho Ban chỉ đạo tỉnh xây dựng, quản lý, vận hành trang thông tin điện tử NTM của tỉnh (Website nông thôn mới tỉnh) để đăng tin, bài phản ánh về kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Nghệ An cũng như thôn tin chung về kết quả trong nước.

1.5. Tiếp tục thực hiện công tác thẩm định, đánh giá và xét công nhận xã đạt chuẩn NTM nghiêm túc, chặt chẽ đảm bảo chất lượng và đảm bảo phát triển bền vững.

Trả lời: Công tác thẩm tra, thẩm định công nhận xã đạt chuẩn NTM được thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương, cụ thể:

- Giai đoạn 2011-2016, thực hiện theo Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn NTM; Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn NTM.

- Giai đoạn 2016-2020, thực hiện theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn NTM, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020.

Đối với tỉnh Nghệ An, Hội đồng thẩm định các nội dung tiêu chí của tỉnh. Các nội dung, tiêu chí của Sở/ngành đều do Sở/ngành thẩm định bằng "Phiếu thẩm định". Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM tổng hợp đủ ý kiến của các ngành (các Phiếu thẩm định) mới tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM.

Ngày 12/7/2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định về việc thành lập Đoàn thẩm định xã đạt chuẩn NTM tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020, ngày 13/7/2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3076/QĐ-UBND quyết định thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020. Đồng thời ban hành Quyết định số 3692/QĐ-UBND về việc ban hành quy định về chế độ làm việc, phân công nhiệm vụ của Đoàn thẩm định xã đạt chuẩn NTM tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020.

II. Giám sát kết quả thực hiện một số dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách nhà nước các năm 2015, 2016 trên địa bàn tỉnh (trích Báo cáo số 52/BC-HĐND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Thường trực HĐND tỉnh).

“Đề nghị UBND tỉnh:

1. *Chỉ đạo các ngành, các đơn vị rà soát lại quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là đầu tư hạ tầng, gắn đầu tư hạ tầng với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từ đó xác định trọng điểm ưu tiên công trình trọng yếu của từng ngành, từng vùng và từng địa phương. Đảm bảo hài hòa, đồng bộ trong đầu tư kết cấu hạ tầng, tạo môi trường phát triển kinh tế đồng bộ và có tính trọng điểm rõ rệt.*

Trả lời: UBND tỉnh đã chỉ đạo, quán triệt các ngành, các cấp tại công văn số 4698/UBND-KT, theo đó, các ngành, các cấp đã rà soát, tiếp thu kiến nghị của Đoàn, trong xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2018, các Sở, ban, ngành, các huyện, thành, thị đã theo đúng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 16/12/2017, lựa chọn và xác định danh mục ưu tiên trong từng ngành, từng địa phương để tập trung bố trí vốn hoàn thành đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả. Kết quả, trong năm 2018 các ngành, các huyện, thành, thị đã dự kiến bố trí kết thúc được 121 công trình của kế hoạch trung hạn 2016-2020, đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã tập trung ưu tiên dành gần 350 tỷ đồng (chiếm 30% vốn đầu tư tập trung) để bố trí các công trình trọng điểm nhằm xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho thu hút đầu tư của tỉnh.

2. *Chỉ đạo các cấp chính quyền rà soát, đối chiếu với các công trình đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, các công trình dở dang đã hết vốn nhưng nhà nước không đầu tư tiếp và không được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn (Ví dụ như các công trình đầu tư từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, nay Chính phủ tạm dừng không đầu tư tiếp, hay các công trình từ nguồn vượt thu nay không có vốn, dở dang lâu năm nhưng chưa có phương án xử lý) để có giải pháp chỉ đạo xử lý cụ thể, có phương án đầu tư cho phù hợp, tránh lãng phí và gây khó khăn, nhất là các công trình trọng điểm của địa phương.*

Trả lời: Hiện nay, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 nguồn Ngân sách Trung ương và Ngân sách địa phương đều đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân

tình giao chi tiết cho từng dự án. Theo đó, một số dự án đầu tư từ nguồn Trái phiếu Chính phủ đã hết hạn mức được Trung ương chấp thuận, một số dự án đầu tư từ nguồn Ngân sách Trung ương chương trình cứu hộ, cứu nạn, khắc phục lụt bão nhưng Trung ương đã dừng thực hiện chương trình nên không được bố trí.

Đối với các dự án đầu tư từ nguồn Trái phiếu Chính phủ, UBND tỉnh đã có báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, tiếp tục bố trí vốn Trái phiếu Chính phủ cho các dự án theo tổng mức đầu tư điều chỉnh do tăng giá theo chế độ, chính sách (Công văn số 8909/UBND-KT ngày 17/11/2017).

Đối với các dự án thuộc chương trình cứu hộ cứu nạn và khắc phục lụt bão đến nay đã dừng thực hiện chương trình, vì vậy, thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg và Luật đầu tư công, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo các chủ đầu tư không thực hiện khối lượng khi chưa có vốn bố trí cho các dự án để không gây nợ đọng XDCB. Đồng thời, quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. UBND tỉnh sẽ tiếp tục báo cáo các Bộ để xử lý đối tượng này.

3. Chỉ đạo các địa phương, các chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý chặt chẽ, sử dụng vốn tạm ứng đúng mục đích, có hiệu quả; kiên quyết chỉ đạo thu hồi các khoản tạm ứng kéo dài mà không trả được khối lượng thực hiện.

Trả lời: Nội dung này UBND tỉnh đã quán triệt các ngành, các cấp tại công văn số 4698/UBND-KT. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định số 4355/QĐ-UBND ngày 23/9/2017 thành lập Đoàn kiểm tra do Thanh tra tỉnh làm trưởng đoàn, các sở, ngành liên quan là thành viên để kiểm tra các dự án có số dư tạm ứng kéo dài trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Hiện đoàn kiểm tra đã kết thúc đợt kiểm tra trực tiếp tại đơn vị và đang tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra để báo cáo UBND tỉnh.

4. Đối với những dự án đã đưa nội dung chi phí giải phóng mặt bằng trong dự toán, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm túc theo trách nhiệm của các cấp ngân sách phải ưu tiên bố trí vốn giải phóng mặt bằng trước khi bố trí vốn xây lắp, tránh tình trạng bố trí vốn nhưng không triển khai được do vướng giải phóng mặt bằng.

Trả lời: Nội dung này đã được quán triệt trong bố trí dự toán hàng năm, căn cứ đề xuất của chủ đầu tư, theo cơ cấu nguồn vốn được duyệt của dự án, các ngành chuyên môn đã tham mưu UBND tỉnh bố trí cơ cấu nguồn vốn xây lắp, giải phóng mặt bằng đảm bảo phù hợp hoặc giao huyện, xã bố trí giải phóng mặt bằng (nếu theo quyết định đầu tư dự án, huyện, xã chịu trách nhiệm giải phóng mặt bằng) để triển khai giải phóng mặt bằng trước khi thực hiện dự án.

5. UBND tỉnh có giải pháp cân đối, bố trí xử lý nguồn hỗ trợ đầu tư cho các công trình ách yếu còn dở dang sớm hoàn thành để mang lại hiệu quả thiết thực, có tác động lớn đến đời sống của người dân và phát triển kinh tế - xã hội

trên địa bàn, cụ thể các công trình sau đây:

a) Đường giao thông vào Trung tâm xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ, nhất là cầu Phú Sơn;

b) Đường giao thông từ thị trấn Con Cuông đi xã Bình Chuẩn (huyện Con Cuông)

c) Đường giao thông từ xã Mậu Đức đi xã Thạch Ngàn (huyện Con Cuông)

d) Tiếp tục bố trí nguồn vốn để hoàn thành các hạng mục còn lại của dự án cầu Phương Tích trên Tỉnh lộ 534 để đảm bảo và nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng công trình.

đ) Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh mương loại III của các hồ đập và trạm bơm huyện Nghi Lộc là một trong những dự án quan trọng cấp bách đã được HĐND tỉnh quyết định kế hoạch trung hạn 2016-2020 là 26.800 triệu đồng, trong đó năm 2016 bố trí 2.500 triệu đồng, dự kiến năm 2017 bố trí 2.500 triệu đồng. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo, ưu tiên bố trí mức vốn tăng lên ở những năm đầu của giai đoạn 2016 - 2020 để sớm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

Trả lời:

a) Đối với 3 dự án Đường giao thông vào Trung tâm xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ, nhất là cầu Phú Sơn, dự án đường giao thông từ thị trấn Con Cuông đi xã Bình Chuẩn (huyện Con Cuông và dự án Đường giao thông từ xã Mậu Đức đi xã Thạch Ngàn (huyện Con Cuông):

- Về tình hình triển khai các dự án:

+ Dự án Cầu Phú Sơn nằm trong dự án Đường vào trung tâm xã Phú Sơn, dự án được phê duyệt ban đầu tại quyết định số: 5430/QĐ.UBND-CN ngày 31/12/2007 của UBND tỉnh Nghệ An với TMĐT 98.700 triệu đồng. Điều chỉnh tại Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 21/4/2008 với TMĐT 117.600 triệu đồng, điều chỉnh lần 2 tại Quyết định số 2395/QĐ.UBND-GT ngày 11/6/2013 của UBND tỉnh Nghệ An với TMĐT điều chỉnh 162.139 triệu đồng. Nguồn vốn đầu tư được phê duyệt tại dự án là: Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đầu tư xây dựng đường giao thông vào trung tâm các xã chưa có đường ô tô và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

Đến thời điểm này, dự án đã được bố trí 130 tỷ đồng (bao gồm 117 tỷ đồng vốn TPCP và 13 tỷ đồng huy động nguồn vốn ngân sách tỉnh khác như nguồn vượt thu, kết dư...)

Tính chung toàn dự án hiện còn thiếu 18.000 triệu đồng, riêng phần cầu Phú Sơn còn thiếu 8.000 triệu đồng (bao gồm 4.500 triệu đồng khối lượng chưa triển khai và 3.500 triệu đồng phần khối lượng hoàn thành chưa thanh toán) là đảm bảo thông cầu thông tuyến.

+ Dự án Đường giao thông từ thị trấn Con Cuông đi Bình Chuẩn:

Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 1031/QĐ.UB-CN ngày 06/4/2005

với tổng mức đầu tư 96.000 triệu đồng, phê duyệt điều chỉnh lần 1 tại Quyết định số 3502/QĐ.UBND-CN ngày 11/8/2008 với tổng mức đầu tư điều chỉnh là 128.836 triệu đồng, phê duyệt điều chỉnh lần 2 tại Quyết định số 69/QĐ.UBND-ĐTXD ngày 07/01/2013 với tổng mức đầu tư điều chỉnh là 215.292 triệu đồng. Đến thời điểm hiện nay, dự án đã được bố trí từ nguồn TPCP là 128.836 triệu đồng. Hiện còn thiếu phần chênh lệch do điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư là 87 tỷ đồng.

Về khối lượng triển khai thực hiện của dự án, dự án đã hoàn thành 18 Km/28 km. Số 10 Km còn lại đã triển khai phần nền đường. Để đảm bảo công trình đưa vào khai thác cần hoàn thiện phần mặt 10km đường với giá trị khoảng 18 tỷ đồng. Như vậy, vốn còn thiếu của dự án khoảng 30 tỷ đồng (18 tỷ hoàn thành mặt đường và 12 tỷ thanh toán khối lượng đã hoàn thành).

- Dự án Đường giao thông từ xã Mậu Đức đi xã Thạch Ngàn (huyện Con Cuông)

Dự án đường Mậu Đức đi Thạch Ngàn khởi công năm 2011 từ nguồn vượt thu, kết dư. Tổng chiều dài tuyến 10,5 Km. Dự án có tổng mức đầu tư 52.630 triệu đồng, vốn đã bố trí 14.838 triệu đồng. Từ năm 2013 dự án không được bố trí vốn nên để dở dang từ đó đến nay. Hiện khối lượng thực hiện dự án mới hoàn thành 2,1 Km/10,5 Km và một số công thoát nước. Phần nền đường cũ bị xuống cấp, chưa làm nên gây khó khăn trong đi lại của người dân đặc biệt là tình trạng bùn đất, trơn trượt khi có mưa. Số vốn còn thiếu để đảm bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng là 30.000 triệu đồng.

- Giải pháp xử lý:

Đối với hai dự án Đường giao thông vào Trung tâm xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ, nhất là cầu Phú Sơn, dự án đường giao thông từ thị trấn Con Cuông đi xã Bình Chuẩn (huyện Con Cuông) đều là dự án sử dụng nguồn Trái phiếu Chính phủ. Các dự án này đều nằm trong tình trạng chung của cả nước, đó là các dự án sử dụng nguồn Trái phiếu Chính phủ mới chỉ được Trung ương đầu tư theo tổng mức đầu tư ban đầu đã được Quốc hội phê duyệt, phần điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư sau năm 2012 chưa được Trung ương bố trí. Liên quan đến nội dung này, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đề nghị Trung ương bố trí vốn cho các dự án điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư do tăng giá, chế độ chính sách thay đổi để hỗ trợ các địa phương còn khó khăn (Công văn số 8909/UBND-KT ngày 17/11/2017).

Đối với dự án Đường giao thông từ xã Mậu Đức đi xã Thạch Ngàn (huyện Con Cuông): được khởi công từ nguồn vượt thu vì vậy, theo quy định tại Quyết định 63/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh: “Các dự án được khởi công từ nguồn vốn nào thì phải tiếp tục cân đối cho phần còn lại từ nguồn vốn đó theo quy định để

đảm bảo cân đối chung”. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, bổ sung nguồn vượt thu, kết dư 2017 để bố trí vốn cho dự án.

b) Đối với dự án cầu Phương Tích trên Tỉnh lộ 534:

Cầu Phương Tích trên tuyến đường TL 534 do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư được phê duyệt tại Quyết định số 4875/UBND.CN ngày 28/9/2009. Tổng mức đầu tư 14.490 triệu đồng và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 4471/UBND-GT ngày 12/9/2014 với tổng mức đầu tư 42.051 triệu đồng (bổ sung làm mới đoạn tuyến giữa cầu Phương Tích cũ và cầu Phương Tích mới dài khoảng 450m, bổ sung một số giải pháp kỹ thuật về nền đường, gia cố mái kênh, cống, xử lý đặc biệt...).

Tuy nhiên, do nguồn vốn khó khăn, Sở Giao thông Vận tải đã có đề xuất xin tạm dừng thi công để bàn giao cầu Phương Tích với giải pháp lựa chọn điểm dừng kỹ thuật hợp lý, theo đó tại cầu Phương Tích mới thi công hoàn thiện theo thiết kế được duyệt, tại cầu Phương Tích cũ thi công nền mặt đường hai đầu cầu bán 6m (phía mố M1 vượt nổi êm thuận với đường cũ hiện tại, phía mố M2 GPMB và thi công hoàn thiện theo thiết kế được duyệt) và tổ chức bàn giao cho đơn vị quản lý.

Căn cứ tham mưu Sở Giao thông vận tải, UBND tỉnh đã có công văn số 175/UBND-GT ngày 11/01/2016 đồng ý chọn điểm dừng kỹ thuật, nghiệm thu hoàn thành bàn giao dự án.

Đến nay, căn cứ theo khối lượng hoàn thành nghiệm thu, quyết toán, dự án còn thiếu 3.048 triệu đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã dự kiến bố trí trả nợ cho công trình trong KH 2018 là 3.048 triệu đồng đảm bảo thanh toán hết phần khối lượng đã hoàn thành và kết thúc bố trí vốn.

c) Đối với dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh mương loại III của các hồ đập và trạm bơm huyện Nghi Lộc:

Dự án đã được bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 là 26.800 triệu đồng (trong đó đã bố trí KH 2016 là 2.500 triệu đồng, KH 2017 giao đầu năm là 2.500 triệu đồng). Thực hiện kiến nghị của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh, trong quá trình rà soát các dự án giải ngân chậm KH 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung cho dự án là 1.200 triệu đồng (nâng tổng KH 2017 lên 3.700 triệu đồng) (Quyết định số 4960/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch 2017). Đồng thời, Kế hoạch 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã dự kiến bố trí vốn cho dự án là 5.000 triệu đồng để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong phiên họp sắp tới.

6. Chỉ đạo các sở, ngành, các huyện, các đơn vị trên địa bàn cần thực hiện nghiêm túc các kết luận của Kiểm toán Nhà nước, các kiến nghị của đoàn giám sát của HĐND tỉnh, kết luận thanh tra. Đồng thời, rút kinh nghiệm và hiệu chỉnh kịp thời các nội dung liên quan, đảm bảo tôn chỉ thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công trên địa bàn”.

Trả lời: UBND tỉnh đã chỉ đạo, quán triệt tại công văn số 4698/UBND-KT

ngày 26/6/2017. Trong thời gian tới, quá trình chỉ đạo, điều hành sẽ tiếp tục quán triệt tới các ngành, các cấp nghiêm túc thực hiện các kết luận của các Đoàn Thanh tra, Kiểm toán, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và rút kinh nghiệm trong tham mưu quản lý đầu tư công trên địa bàn.

III. Về giám sát tình hình mua sắm, sử dụng tài sản nhà nước giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh (trích Báo cáo số 219/HĐND-KTNS ngày 12/12/2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh).

“1. Đối với UBND tỉnh:

- Chỉ đạo Sở Tài chính, các cơ quan đơn vị trên toàn tỉnh hoàn thành việc sắp xếp, xử lý nhà đất theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Trả lời: UBND tỉnh đã ban hành các Công văn số 3726/UBND-TM ngày 31/5/2016, Công văn số 9152/UBND-KT ngày 29/11/2016 yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện thực hiện kê khai và tổng hợp phương án trình UBND tỉnh phê duyệt. Sở Tài chính đã có các Công văn đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện xong. Đối với các đơn vị được giám sát thì có Ngành Lao động - Thương binh Xã hội và Thị xã Cửa Lò đã thực hiện xong phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước còn Thị xã Thái hòa vẫn chưa thực hiện xong.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế quản lý tài sản nhà nước và thực hiện công khai trong đấu thầu, mua sắm, sử dụng tài sản nhà nước.

Trả lời: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 70/2017/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án, chương trình sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Nghệ An.

UBND tỉnh Nghệ An đã chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện công khai trong đấu thầu, mua sắm, sử dụng tài sản nhà nước theo đúng quy định hiện hành.

2. Đối với đơn vị Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Sở Tài chính sẽ phối hợp với Trung tâm hỗ trợ tư vấn tài chính để tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý tài sản cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quản lý tài sản công (Sau khi Luật quản lý tài sản công có hiệu lực và các văn bản hướng dẫn Luật được ban hành).

Trả lời: UBND tỉnh Nghệ An đã có công văn chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Kế hoạch tập huấn, phổ biến các quy định về Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Hiện nay, các đơn vị đang triển khai thực hiện.

3. Đối với các đơn vị được giám sát:

- *Sở Lao động Thương binh và Xã hội:*

Đề nghị Sở thống kê những tài sản, trang thiết bị được các dự án, tổ chức, cá nhân tài trợ ở các trung tâm không sử dụng thường xuyên, sử dụng không hiệu quả để quản lý, có phương án sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí.

- *Thị xã Thái Hòa:*

+ Cập nhật hệ thống văn bản, phần mềm quản lý mua sắm tài sản; thường xuyên cập nhật tài sản phát sinh tăng, giảm.

+ Thực hiện hoàn thành việc sắp xếp, xử lý nhà đất của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ”.

Trả lời: Hiện tại, các đơn vị đang triển khai thực hiện.

IV. Giám sát công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư thủy lợi Bản Mòng (trích Báo cáo số 67/HĐND-KTNS ngày 30/5/2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh)

- *Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ và các Bộ ngành trung ương sớm phê duyệt nguồn vốn trung hạn và vốn kế hoạch năm 2017 để dự án sớm hoàn thành, phát huy hiệu quả đầu tư*

Trả lời: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp tích cực làm việc với các Bộ, ngành và đã ghi được kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2017-2020 được bộ Nông nghiệp và PTNT thông báo tại Văn bản số 4145/BNV-KH ngày 22/5/2017 cho dự án Hồ chứa nước Bản Mòng là 2.005 tỷ đồng; trong đó năm 2017 là 500 tỷ đồng và đã có thông báo cụ thể cho dự án Hồ Bản Mòng (Sở Nông nghiệp & PTNT là 200 tỷ đồng, Ban quản lý đầu tư thủy lợi 4 là 300 tỷ đồng).

- *Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh việc phê duyệt quy hoạch các khu TĐC, trong đó lưu ý đảm bảo hạ tầng các khu TĐC; việc giao đất ở, giao đất sản xuất cho các hộ dân tái định cư được kịp thời nhằm khắc phục các tồn tại của các khu TĐC của các dự án thủy điện trước đây.*

Trả lời:

UBND tỉnh Nghệ An đã có các Quyết định phê duyệt chủ trương khảo sát địa điểm, lập quy hoạch xây dựng khu tái định cư: Số 1490/QĐ.UBND-XD ngày 17/4/2015 (gồm khu vực dốc 77 khoảng 266,2ha, khu vực Bể Mết khoảng 106,6ha, khu vực bản Quỳnh 2 khoảng 17,4ha); Số 2558/QĐ.UBND-XD ngày 19/6/2015 (gồm khu vực Na Cánh khoảng 153,4ha, khu vực Bản Quỳnh 2 khoảng 81,23ha); Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 về việc khảo sát lựa chọn địa điểm, lập quy hoạch xây dựng khu tái định cư tại bãi thải đất sau đập phụ 1 với diện tích khoảng 13,7ha.

Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo UBND huyện Quỳnh Châu đẩy nhanh triển khai thực hiện khảo sát lập quy hoạch, thiết kế chi tiết các khu tái định cư trình

UBND tỉnh phê duyệt để có cơ sở triển khai xây dựng các khu tái định cư, đảm bảo cho việc di dời dân bị ảnh hưởng bởi vùng ngập lòng hồ Bản Mòng trong thời gian tới. Hiện nay trong giai đoạn 1 (điều chỉnh dự án đến năm 2020) Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ cho phép UBND huyện Quỳnh Châu thực hiện việc quy hoạch, xây dựng sau đập phụ 1, các khu khác là khu sản xuất. UBND huyện Quỳnh Châu đang khẩn trương tiến hành thiết kế khu TĐC sau đập phụ 1.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban QLDA Bản Mòng:

- Căn cứ kế hoạch vốn cấp và ý kiến về cao trình GPMB từng giai đoạn của Bộ Nông nghiệp và PTNT để thực hiện bồi thường, GPMB khu vực lòng hồ Bản Mòng;

Trả lời: Dự án ban đầu thống nhất cao độ di dời ở mức +78.9 m. Sau khi rà soát, UBND tỉnh đã có quyết định số 3012/QĐ.UBND-NN ngày 30/6/2014 thực hiện việc di dời tại cao trình 78.51 m (tương ứng mức nước lũ kiểm tra với tần suất 0,1%); Tại các cao trình này, Ban QLDA đã chỉ đạo các nhà thầu vận thực hiện việc cắm mốc đường viền GPMB, trích đo, trích lục bản đồ địa chính làm cơ sở cho các địa phương thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư;

Ngày 19/12/2016, Bộ Nông nghiệp và PTNT có công văn số 10802/BNN-XD chỉ đạo thực hiện ranh giới đền bù, GPMB từ cao độ 76.72 m để phù hợp với nguồn vốn được bố trí và phù hợp với quy định tại Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã có Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 phê duyệt ranh giới đền bù, GPMB lòng hồ Bản Mòng từ cao trình 76.72m trở xuống. Sở Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt Đề cương – dự toán khảo sát, cắm mốc đường biên GPMB lòng hồ tại cao trình 76.72 m. Trong khi chờ thông báo vốn kế hoạch năm 2017 để triển khai thực hiện thì Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư giai đoạn 1 tại Quyết định số 2749/QĐ-BNN-XD ngày 26/5/2017 yêu cầu giải phóng lòng hồ giai đoạn 1 đến cao trình mực nước lũ thiết kế tần suất $P = 5\%$ để phù hợp với phân kỳ đầu tư. Mặc dù quyết định nêu như vậy nhưng Bộ không nêu cụ thể cao trình tương ứng với mực nước lũ nêu trên, đến ngày 26/9/2017 Bộ Nông nghiệp và PTNT mới có văn bản số 1259/XD-TĐ giải thích cao trình tương ứng để thực hiện giải phóng lòng hồ giai đoạn 1 là +71,86 m. Hiện nay, Ban QLDA phối hợp với Hội đồng đền bù huyện Quỳnh Châu đã kiểm đếm, áp giá và công khai phương án đền bù, GPMB, hỗ trợ di dân tái định cư được 45 hộ khu vực bản Bình Quang với giá trị gần 55 tỷ đồng để chuẩn bị phê duyệt và chi trả vào cuối tháng 11/2017. Tiếp tục xác định nguồn gốc sử dụng đất của các hộ dân còn lại để thống nhất phương án bồi thường, công khai lấy ý kiến và phê duyệt. Hiện nay, chủ đầu tư đang hỏi ý kiến Cục Công trình- Bộ Nông nghiệp và PTNT về cao trình cụ thể ứng với mực nước lũ thiết kế $P = 5\%$ là bao nhiêu để thực hiện việc cắm mốc GPMB. Do nguồn vốn có hạn nên trước mắt đến năm 2020 Bộ chỉ cho phép GPMB lòng hồ dưới cao trình + 71,86, sau năm 2020 sẽ giải phóng lòng hồ đến cao trình +76,4 hoặc +76,72.

- *Phối hợp với UBND huyện Quỳnh Châu để hoàn thiện Dự án đầu tư các khu, điểm TĐC xen dăm đã được UBND tỉnh đồng ý quy hoạch trên địa bàn Quỳnh Châu.*

Trả lời: Việc thực hiện lập các dự án đầu tư trên địa bàn được quy định trong Hợp đồng tư vấn giữa Chủ đầu tư là UBND huyện Quỳnh Châu và nhà thầu tư vấn; Tuy nhiên, Ban QLDA Bản Mòng vẫn cử cán bộ tham gia góp ý hoàn thiện cho quy hoạch hoặc dự án trước khi phê duyệt; Thực hiện thủ tục chuyển tiền từ kho bạc cho đơn vị tư vấn khi hợp đồng hoàn thành.

Việc khảo sát, quy hoạch xây dựng các khu tái định cư trên địa bàn huyện cho nhân dân trong vùng bị ảnh hưởng của dự án hồ chứa nước Bản Mòng đến nay UBND huyện Quỳnh Châu đã khảo sát lập quy hoạch được 02 khu tái định cư (Khu TĐC dốc 77 và Khu TĐC sau đập phụ 1 Châu Bình) và 4 khu đất sản xuất cho các hộ tái định cư; trong 02 khu TĐC, Khu TĐC dốc 77 đã được phê duyệt qui hoạch còn Khu TĐC sau đập phụ 1 Châu Bình đang hoàn thiện hồ sơ trình chủ đầu tư phê duyệt trong quý IV năm 2017, sau khi phê duyệt sẽ tiến hành khẩn trương bước lập TKBVTC để kịp xây dựng và di dân trong năm 2018.

Hiện nay, trong giai đoạn 1 (điều chỉnh dự án đến năm 2020) Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ cho phép UBND huyện Quỳnh Châu thực hiện việc quy hoạch, xây dựng khu tái định cư sau đập phụ 1. Việc xây dựng khu tái định cư do UBND huyện làm chủ đầu tư có khả năng đáp ứng được kế hoạch, tiến độ thi công của phần đầu mối do Ban 4 làm chủ đầu tư.

- *Phối hợp với các huyện bị ảnh hưởng bởi dự án cần có phương án chuyển đổi sản xuất để hỗ trợ người dân ổn định cuộc sống.*

Trả lời: Khi người dân vùng bị ảnh hưởng bởi dự án phải thu hồi đất ở, đất sản xuất hoặc tài sản trên đất... Sở Nông nghiệp và PTNT và Ban QLDA Bản Mòng đã phối hợp với Hội đồng bồi thường GPMB, hỗ trợ tái định cư các huyện lập phương án bồi thường cho các hộ dân theo quy định. Theo đó, khi thu hồi đất sản xuất, ngoài đền bù về đất, hoa màu, còn có chế độ hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 2 lần giá đất (Theo Điều 22, 23 Quyết định số 58/QĐ-UBND.NN ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh: Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An).

3. Đối với UBND các huyện: Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp

- *Tiếp tục tuyên truyền, vận động các hộ chưa thống nhất nhận tiền, bàn giao mặt bằng. Đồng thời lập hồ sơ pháp lý để tiến hành cưỡng chế thu hồi đất, bảo vệ thi công theo đúng quy định pháp luật.*

- *Tập trung thực hiện bồi thường GPMB, xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.*

- *Thực hiện giao đất ở, đất sản xuất tại các khu, điểm TĐC, làm việc cụ thể với các Nông lâm trường bàn giao đất Nông lâm trường đang quản lý sang cho huyện để bố trí cho các hộ dân TĐC.*

- Cần chú ý xây dựng các mô hình làng văn hóa gắn với việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc khi triển khai quá trình thực hiện quy hoạch xây dựng nhà ở, công trình công cộng, các khu TĐC.

- Phối hợp các đơn vị Tư vấn đẩy nhanh tiến độ trích đo hồ sơ địa chính để thu hồi đất các khu tái định cư đã được phê duyệt và tổ chức tham vấn cộng đồng cho các hộ có nhu cầu tái định cư theo quy hoạch nhà nước để lập quy hoạch và xây dựng hạ tầng đảm bảo ổn định đời sống cho nhân dân, căn cứ vào số lượng các hộ dân có nguyện vọng đăng ký vào các khu TĐC và các hộ xin tự xen dắm tại các bản để bố trí đất ở và đất sản xuất phù hợp với tính hình thực tế từng địa bàn.

- Thực hiện lập hồ sơ đền bù GPMB, chi trả tiền đền bù cho các hộ dân bị ảnh hưởng đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và chi trả tiền kịp thời cho các hộ dân thống nhất nhận tiền và bàn giao mặt bằng thi công.

- Có kiến nghị, đề xuất với chủ đầu tư trong vấn đề vệ sinh môi trường trước khi tích nước (phần lòng hồ) và tận thu tài nguyên khoáng sản, lâm sản tránh lãng phí.

- UBND huyện Quỳnh Châu có biện pháp để cảnh báo, hạn chế người, phương tiện qua lại các khu vực có nguy cơ sạt lở ở hai bên kênh thông hồ và kênh tiêu Châu Bình, chủ động di dời các hộ dân ra xa khỏi khu vực có nguy cơ sạt lở để đảm bảo tuyệt đối an toàn, tính mạng, tài sản của nhân dân; có phương án hỗ trợ TĐC đối với các hộ dân này nếu phải di dời đảm bảo ổn định đời sống”.

Trả lời:

1. UBND huyện Quỳnh Hợp:

UBND huyện Quỳnh Hợp đã thực hiện các trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hộ dân đã chiếm đất của Dự án Hồ chứa nước bản Mông (trồng cây keo trên diện tích mặt bằng đã bàn giao cho Ban Quản lý dự án) đúng quy định của pháp luật.

Thường trực Huyện ủy, cả hệ thống chính trị của huyện Quỳnh hợp đã vào cuộc quyết liệt nhằm tuyên truyền, vận động, thuyết phục. Sau nhiều lần tuyên truyền, vận động, thuyết phục đã có 5/7 hộ dân tự nguyện nhận tiền hỗ trợ, thu dọn cây cối, hoa màu và bàn giao mặt bằng cho BQL dự án, với tổng diện tích 72.883,9/119.358,4m².

Còn 2 hộ, với diện tích 46.474,5 m², tuy đã nhiều lần tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhưng 2 hộ vẫn không chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, không thu dọn cây cối, hoa màu và không bàn giao mặt bằng cho BQL dự án.

Từ ngày 31/10 đến 02/11/2017, cả hệ thống chính trị của huyện Quỳnh Hợp phối hợp với Công an tỉnh đã tổ chức cưỡng chế thi hành các Quyết định xử phạt

vi phạm hành chính và các quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với 2 hộ dân. Lực lượng tham gia thực hiện cưỡng chế gồm 630 người, trong đó Công an tỉnh Nghệ An và Công an huyện có 225 cán bộ, chiến sỹ. Đặc biệt, có 2 đồng chí Phó Giám đốc Công an tỉnh Nghệ An trực tiếp chỉ đạo suốt thời gian cưỡng chế. Ngay sau khi cưỡng chế xong, toàn bộ mặt bằng bị chiếm (119.358,4m²) đã bàn giao cho BQL dự án ngày 02/11/2017; hiện nay Ban QLĐTXD thủy lợi 4 đang triển khai thi công.

- Khu vực đất đã được UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi nhưng các hộ chưa nhất trí với loại đất (UBND huyện đã lập phương án đền bù đất lâm nghiệp nhưng các hộ đề nghị được đền bù đất nông nghiệp):

+ Có 3 hộ chưa nhất trí với loại đất được đền bù theo 5 Quyết định thu hồi đất của UBND huyện, trong đó 01 hộ đã bàn giao mặt bằng theo 2 Quyết định thu hồi, 02 hộ chưa bàn giao mặt bằng theo 3 Quyết định thu hồi, cụ thể:

* 01 hộ đã bàn giao mặt bằng

* 02 hộ chưa bàn giao mặt bằng

Vấn đề này, sau khi xem xét, vào đầu tháng 8/2017, UBND tỉnh đã thành lập Đoàn liên ngành do Thanh tra tỉnh chủ trì tiến hành kiểm tra, xác minh việc thực hiện các trình tự, thủ tục giải phóng mặt bằng do UBND huyện thực hiện. Sau đó, Đoàn liên ngành của tỉnh đã dự kiến kết luận nhưng còn ý kiến khác nhau, chưa thống nhất được loại đất là đất nông nghiệp hay đất lâm nghiệp, nên UBND tỉnh đã có văn bản hỏi Bộ Tài nguyên và Môi trường về vấn đề này. Hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa trả lời.

2. UBND huyện Quỳnh Châu:

- Công tác bồi thường, GPMB dự án: Trong thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy Quỳnh Châu, sự vào cuộc của các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị, công tác Bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án Hồ chứa nước Bản Mòng trên địa bàn huyện Quỳnh Châu thời gian qua đã cơ bản hoàn thành 100% khối lượng bồi thường, giải phóng mặt bằng Hạng mục các Đập phụ, Kênh tiêu Châu Bình và Kênh thông hồ. Cụ thể:

+ Đã giải phóng mặt bằng bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công toàn bộ tuyến kênh tiêu Châu Bình từ K0+00 đến cuối tuyến K8+109, kênh tiêu Thông Hồ từ K0 đến K0+118.95 và từ K0+211.72 đến K1+450, đập phụ 2, đập phụ 3 và đập phụ 1, tuyến đường điện 110KV.

+ Lòng hồ thượng lưu đập phụ 1: Đã phê duyệt phương án bồi thường và chi trả tiền, GPMB 11,152 ha đất nông nghiệp của 26 hộ dân vùng lòng hồ thuộc Bản Hòa Bình (khu vực thượng nguồn đập phụ 1 thường xuyên bị ngập úng khi mưa lũ).

+ Khu tái định cư Băng Mét: Đã hoàn thiện công tác lập hồ sơ kiểm kê hiện trạng, áp giá đền bù được 49 hộ, diện tích 98,68 ha, đạt 100%.

- Công tác giao đất ở, đất sản xuất tại các khu tái định cư: Hiện tại, UBND huyện Quỳnh Châu đang triển khai đền bù giải phóng mặt bằng khu vực lòng hồ bản Mòng tại bản Bình Quang, xã Châu Bình và các khu tái định cư giai đoạn 1 (02 khu đất ở với 116,3 ha và 02 khu đất sản xuất với 409 ha). Trong đó 01 Khu TĐC đất ở phía sau đập phụ 1 không phải đền bù GPMB, 01 khu đất ở bản Lầu 2 và 02 khu đất sản xuất tại bản Bình 3, bản Lầu 2 đang hoàn thiện công tác trích đo GPMB.

- Công tác đo đạc địa chính, thu hồi đất các khu tái định cư:

+ Đến nay, UBND huyện Quỳnh Châu đã chỉ đạo đơn vị tư vấn đo đạc hồ sơ địa chính phục vụ công tác Bồi thường GPMB giai đoạn 1 được 01 khu (khu đất sản xuất Na Cáng bản Bình 3); 02 khu đất TĐC còn lại (01 khu đất ở bản Lầu 2, 01 khu đất sản xuất tại Đồng Lùng, Khe Bọt bản Lầu 2) đang thực hiện đo đạc. Sau khi hoàn thiện hồ sơ đo đạc bản đồ, UBND huyện sẽ triển khai ngay việc lập hồ sơ đền bù, GPMB để thực hiện xây dựng các khu tái định cư đảm bảo tiến độ di dân, tái định cư lòng hồ Bản Mòng.

+ Công tác tham vấn cộng đồng các hộ phải di dân tái định cư, huyện Quỳnh Châu đã thực hiện xong tại bản Bình Quang với 84 hộ tái định cư theo kế hoạch nhà nước, 52 hộ tái định cư tự do. Trên cơ sở kết quả tham vấn, UBND huyện Quỳnh Châu đã chỉ đạo đơn vị lập quy hoạch các khu tái định cư đất ở hiện tại đã hoàn thành đồ án quy hoạch, tổ chức lấy ý kiến của nhân dân với tổng số 112 lô đất ở (trong đó Khu phía sau đập phụ 1 là 87 lô, Khu bản Lầu 2 là 25 hộ); 58 lô đất sản xuất tại Khu Na Cáng bản Bình 3. Đối với 60 hộ dân phải di dời, tái định cư bởi hạng mục đập phụ, kênh tiêu Châu Bình và Kênh thông hồ đã hoàn thành việc di dân tự do xen dầm tại chỗ đã ổn định đời sống, kinh tế.

- Công tác lập hồ sơ đền bù phần lòng hồ bản Mòng tại bản Bình Quang: Đã hoàn thành công tác lập hồ sơ kiểm kê, áp giá đền bù được 81/81 hộ có các thửa đất nằm tròn trong cao trình 71.86m, với tổng diện tích 195,70ha, đạt 100%. Hiện tại, đã niêm yết công khai 42 hộ đạt 51,85%; 39 hộ còn lại sẽ niêm yết công khai vào đồng tháng 12/2017.

- Việc vệ sinh môi trường trước khi tích nước và tận thu tài nguyên khoáng sản, lâm sản tránh lãng phí: Trên cơ sở Tờ trình số 12/CV-CT ngày 02/11/2017 của Công ty TNHH Lâm sản Hưng Phát về việc xin khai thác tận thu đá cát sỏi lòng sông Hiếu lòng hồ bản Mòng và ý kiến của Sở NN&PTNT tại Công văn số 2927/SNN-QLXD ngày 17/11/2017 về việc đề nghị cho phép khai thác tận thu đá cát sỏi lòng sông Hiếu lòng hồ bản Mòng và Công văn số 133/BQLDABM-KTDD ngày 14/7/2017 của Ban quản lý dự án bản Mòng tỉnh về việc ý kiến liên quan đến việc xin cấp phép khai thác cát sỏi lòng hồ bản Mòng. UBND huyện Quỳnh Châu đã kiến nghị có Công văn số 941/UBND-TNMT ngày 20/11/2017 về việc đề nghị cấp phép khai thác tận thu cát sỏi lòng sông Hiếu lòng Hồ bản Mòng, kiến nghị UBND tỉnh và các Sở ngành có liên quan xem xét, cấp phép khai thác tận thu cát sỏi lòng

hồ bản Mông tại bản Hội 1, xã Châu Hội cho Công ty TNHH Lâm sản Hưng Phát theo quy định.

- Đối với các khu vực sạt lở, có nguy cơ sạt lở tại các điểm xung yếu hai bên kênh tiêu Châu Bình, Kênh thông hồ, UBND huyện Quỳnh Châu đã chỉ đạo các phòng ban ngành liên quan, UBND xã Châu Bình, các đơn vị thi công căng dây, khoanh vùng, cắm biển cảnh báo, thông báo cho nhân dân trong khu vực biết để đảm bảo an toàn tuyệt đối về tính mạng, tài sản của nhân dân.

- Đối với 03 hộ trên tuyến kênh tiêu Châu Bình có nguy cơ sạt lở, UBND huyện Quỳnh Châu đã có văn bản kiến nghị UBND tỉnh và các Sở ngành có liên quan cho ý kiến thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng 03 hộ gia đình có nguy cơ sạt lở nêu trên. UBND tỉnh đã giao Chủ đầu tư kiểm tra, đề xuất phương án. Hiện nay, Chủ đầu tư đang kiểm tra để tham mưu phương án hiệu quả nhất.

B. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI:

I. Giám sát việc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 – 2016 trên địa bàn tỉnh (Báo cáo số 112/BC-HĐND ngày 04/7/2017 của Thường trực HĐND tỉnh).

“Đối với UBND tỉnh:

Tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các cấp:

- *Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường thu hút các doanh nghiệp có quy mô lớn đầu tư sản xuất kinh doanh vào lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, tạo bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế; chú trọng giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định, góp phần tích cực vào công tác xóa đói giảm nghèo;*

Trả lời: Việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn luôn được ngành nông nghiệp quan tâm, trong đó kêu gọi các doanh nghiệp lớn ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản trong thời gian qua tiếp tục có chuyển biến tích cực. Trong hai năm 2016, 2017 tỉnh Nghệ An đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 20 dự án đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm, thủy sản với tổng mức đầu tư trên 7.800 tỷ đồng; một số dự án lớn thu hút đầu tư trong những năm trước nay đã hoàn thành và đang được triển khai thực hiện đầu tư: dự án nhà máy tinh bột sắn Hoa Sơn, huyện Anh Sơn, dự án xây dựng vườn ươm giống chanh leo công nghệ cao tại huyện Quế Phong, dự án bảo tồn dược liệu và phát triển nguồn dược liệu chất lượng cao gắn với phát triển rừng bền vững tại Nghệ An...

Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh Nghệ An.

- *Thực hiện tốt việc lồng ghép các Chương trình (Chương trình MTQG NTM giai đoạn 2016-2020, Chương trình 135, Nghị quyết 30a, Đề án phát triển*

kinh tế - xã hội miền Tây tỉnh Nghệ An đến năm 2020 theo Quyết định số 2355/QĐ-TTg,...); chỉ đạo triển khai kịp thời Thông tư liên tịch số 93/2016/TTLT-BTC-BNNPTNT hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020; Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển kinh tế, làng nghề, làng có nghề, mô hình kinh tế chất lượng cao nhằm chuyển đổi mô hình tăng trưởng nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020; bố trí nguồn vốn đúng kế hoạch, không dàn trải, kéo dài nhằm sớm phát huy hiệu quả;

Trả lời: UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị 12/CT-UBND ngày 12/7/2017 trong đó yêu cầu các cấp các ngành thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Triển khai hiệu quả Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững; ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn, thường xuyên bị thiên tai. Với mục tiêu trên, trong quá trình xây dựng kế hoạch năm 2018, trên cơ sở Công văn số 8759/BKHĐT-TH ngày 25/10/2017 về dự kiến phân bổ KH đầu tư vốn NSNN năm 2018 dự kiến nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2018 là 4.326,744 tỷ đồng, trong đó:

Nguồn cân đối ngân sách địa phương: 1.218,8 tỷ đồng; Thu sử dụng đất 130 tỷ đồng, nguồn xổ số kiến thiết 25 tỷ đồng; Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg: 738,397 tỷ đồng; Vốn chương trình MTQG: 557,844 tỷ đồng; Vốn chương trình mục tiêu: 555,000 tỷ đồng, Vốn trái phiếu Chính phủ: 430,404 tỷ đồng; Vốn nước ngoài: 671,299 tỷ đồng.

Việc phân bổ nguồn vốn phải đảm bảo trên nguyên tắc ưu tiên bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản trong kế hoạch (thanh toán tối thiểu 20% tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản trong kế hoạch còn lại chưa thanh toán theo đúng quy định của Trung ương); Bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo dự kiến kế hoạch trung hạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2018; Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018 thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; Rà soát khả năng cân đối để xem xét khởi công dự án mới thật sự cần thiết.

Đối với nguồn thu sử dụng đất phân cấp cho các huyện, thành, thị phải định hướng cơ cấu chi giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, trả nợ, đối ứng các dự án thuộc chương trình mục tiêu, chương trình MTQG (NTM, giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện, xã để đảm bảo cơ cấu Trung ương giao. Trong đó, đối với giáo dục đào tạo- giáo dục nghề nghiệp tập trung đầu tư các phòng học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, nhà bán trú dân nuôi..., khoa học công nghệ tập trung ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất cây trồng (mía, chè, cam, chanh leo, gấc,...).

- *Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, trong đó chú trọng chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động, xem đây là giải pháp quan trọng trong giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, đồng thời kiên quyết đấu tranh, phòng ngừa các hành vi tiêu cực, lừa đảo trong xuất khẩu lao động;*

Trả lời: Ngày 25/7/2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3326/QĐ-UBND về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp năm 2017 cho các huyện, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để thực hiện. Tổng số giao kế hoạch năm 2017 là: 16.795 chỉ tiêu, trong đó: Cao đẳng nghề: 3.210 chỉ tiêu; Trung cấp nghề: 7.025 chỉ tiêu; Sơ cấp nghề: 6.560 chỉ tiêu. Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 về ban hành danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ cụ thể đối với từng đối tượng tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Tổ chức Hội thi tay nghề cấp tỉnh, Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.v.v.... Ước thực hiện năm 2017, toàn tỉnh tổ chức dạy nghề cho 74.000 lượt người, trong đó số người nghèo được dạy nghề là 4.183 người.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai, tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác XKLD, tuyên truyền viên cơ sở ở các huyện nghèo và xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển; Hội nghị tập huấn cho vay vốn giải quyết việc làm; Hội nghị tuyên truyền vận động lao động tại Hàn Quốc về nước đúng hạn và lao động bất hợp pháp tự nguyện về nước... Ước thực hiện năm 2017, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 37.590 lao động, xuất khẩu lao động được 13.810 người, trong đó, số lao động thuộc diện hộ nghèo đi xuất khẩu lao động là 860 người.

- *Rà soát, đánh giá toàn diện việc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn; tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; tổng kết, đánh giá các mô hình kinh tế hiệu quả để có kế hoạch nhân rộng, tiếp tục đầu tư xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng vùng, địa phương; rà soát các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư giảm nghèo của Trung ương, của tỉnh để đề xuất tham mưu xây dựng, bổ sung, sửa đổi kịp thời;*

Trả lời:

+ Về rà soát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình trên địa bàn tỉnh:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Lao động Thương binh và xã hội, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình 30a tại các huyện Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong và Quỳnh Châu.

+ Rà soát các cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Trung ương, của tỉnh để đề xuất tham mưu xây dựng, bổ sung, sửa đổi kịp thời:

Chương trình MTQG giảm nghèo giai đoạn 2017-2020, thực hiện theo quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Theo đó, Bộ Tài chính đã có Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Bộ Nông nghiệp và PTNT có công văn số 1355/BNN-KTHT ngày 14/02/2017 về việc thực hiện các dự án, tiểu dự án hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững năm 2017 và Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện các văn bản hướng dẫn nêu trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện đúng quy định. Hiện nay, các địa phương, đơn vị đang tổ chức thực hiện đảm bảo kế hoạch năm 2017 giao.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, chú trọng công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo phải đảm bảo khách quan, công bằng, không để xảy ra khiếu kiện, gắn với việc đánh giá phân loại hộ nghèo theo từng nhóm hộ, nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp; động viên, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể thực hiện tốt, đồng thời xử lý nghiêm đối với những tập thể, cá nhân sai phạm; xây dựng và triển khai kịp thời hệ thống phần mềm quản lý, theo dõi thông tin chi tiết về hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh;

Trả lời: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1136/QĐ- UBND ngày 23/3/2017 thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo tại các huyện Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong, Quỳnh Châu; đã chỉ đạo Sở Lao động -Thương binh và xã hội đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình 30a tại các huyện Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong và Quỳnh Châu.

- Ngày 21/7/2017, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch 449/KH-UBND về triển khai thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017-2020;

- Ngày 05/9/2017, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 582/KH-UBND triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2017 và chỉ đạo tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo của 21 huyện, thành phố, thị xã và đội ngũ cán bộ 480 xã, phường, thị trấn; tập huấn quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017;

- Triển khai xây dựng hệ thống phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo. Hiện nay, đơn vị thi công đã hoàn thành giai đoạn I phân lắp đặt trang thiết bị, xây dựng hệ thống và tạo lập cơ sở dữ liệu. Giai đoạn II, tổ chức tập huấn đào tạo và chuyển giao công nghệ cho các huyện, thành phố, thị xã và các xã, phường, thị trấn vận hành sử dụng.

- *Tiếp tục vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà hảo tâm nhận giúp đỡ, hỗ trợ các huyện, xã, hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua các cuộc vận động ủng hộ “Quỹ vì người nghèo”, “Tết vì người nghèo”; phân công hợp lý các tổ chức, đơn vị giúp đỡ huyện, xã nghèo để tránh tình trạng có địa phương được giúp đỡ nhiều, có địa phương ít hoặc không được giúp đỡ. (chưa có nội dung trả lời)*

Trả lời: UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo, vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà hảo tâm nhận giúp đỡ, hỗ trợ các huyện nghèo, xã, hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua các cuộc vận động ủng hộ “Quỹ vì người nghèo”, “Tết người nghèo”. Ngày 04/8/2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 3550/QĐ-UBND về việc phân công các cơ quan, đơn vị nhận giúp đỡ các xã nghèo vùng miền Tây tỉnh Nghệ An. Tiếp tục phân công 113 cơ quan, đơn vị nhận hỗ trợ giúp đỡ 108 xã nghèo trên địa bàn 11 huyện miền Tây của tỉnh. UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả 5 năm thực hiện phân công các cơ quan, đơn vị nhận giúp đỡ các xã nghèo vùng miền Tây Nghệ An.

II. Giám sát việc thực hiện công tác quản lý hoạt động hành nghề y, được tư nhân trên địa bàn tỉnh (trích Báo cáo số 158/BC-HĐND ngày 06/10/2016 của Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh).

“Đối với Sở Y tế:

- *Chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh làm tốt công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức tham gia hành nghề ngoài giờ phải cam kết chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật. Tiếp tục triển khai việc cấp chứng chỉ cho người hành nghề, cấp giấy phép hoạt động cho cơ sở hành nghề theo các quy định của pháp luật, việc thẩm định cấp phép, xếp hạng các bệnh viện tư nhân phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật đồng thời rà soát các thủ tục cấp phép HNYDTN ngoài quy định để bãi bỏ.*

Trả lời:

1. Truyền thông cho cán bộ, công chức viên chức tham gia hành nghề ngoài giờ thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật

Sở Y tế đã tổ chức tập huấn, tuyên truyền và phổ biến đầy đủ các quy định của nhà nước như Thông tư số 41/2015/TT-BYT về sửa đổi bổ sung Thông tư số 41/2011/TT-BYT về cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động khám chữa bệnh; Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

Luật Dược năm 2016 cho các đơn vị y tế công lập và tất cả các cơ sở hành nghề y, được ngoài công lập trên địa bàn toàn tỉnh; Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược 2016/QH13 cho các đối tượng liên quan; Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 về đề án xã hội hóa.

2. Chỉ đạo về công tác hành nghề ngoài giờ

- Về quản lý cán bộ, công chức hành nghề ngoài giờ: Ban hành Công văn số 12/SYT-QLHN ngày 10/01/2014 và Công văn số 1860/SYT-QLHN ngày 16/7/2015 về việc quản lý cán bộ, viên chức hành nghề khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính; Chỉ đạo Giám đốc các đơn vị trong ngành quản lý cán bộ công nhân viên chức tham gia hành nghề khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ phải có văn bản báo cáo với lãnh đạo đơn vị về phạm vi hoạt động chuyên môn, địa điểm hành nghề, thời gian hành nghề và cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Về chỉ đạo công tác quản lý hành nghề y, được ngoài công lập:

+ Ban hành Kế hoạch số 2966/KH-SYT-TTra ngày 12/12/2016 của Sở Y tế về công tác thanh tra năm 2017 và Kế hoạch số 3108/SYT-QLHN ngày 29/12/2016 của Sở Y tế về công tác quản lý hành nghề y, được năm 2017. Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố về tăng cường công tác quản lý nhà nước về hành nghề y, được tư nhân theo phân cấp quản lý (Phòng Y tế là bộ phận tham mưu cho UBND huyện).

+ Ban hành Quyết định số 317/QĐ-SYT về việc thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra về hành nghề y, được ngoài công lập; Công văn số 591/SYT-QLHN ngày 19/4/2017 về việc quy định quản lý về thẩm định các cơ sở hành nghề y, được ngoài công lập; Thông báo số 1226/TB-SYT ngày 19/5/2017 của Sở Y tế Nghệ An tại cuộc họp tăng cường phối hợp trong công tác quản lý hành nghề y, được ngoài công lập giữa Sở Y tế với UBND thành phố Vinh.

3. Kết quả cấp chứng chỉ cho người hành nghề, cấp giấy phép hoạt động cho cơ sở hành nghề

- Đã cấp 9.826 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh cả trong và ngoài công lập; 109 giấy chứng nhận lương y; 7 giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền.

- Cấp 810 giấy phép hoạt động khám chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện, Trạm Y tế xã, Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa, loại hình khác trong và ngoài công lập.

- Cấp 2.641 chứng chỉ hành nghề dược.

- Cấp 1.823 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.

- *Quan tâm cấp phép cho các cơ sở thẩm mỹ theo đúng quy định tại Điểm i, Khoản 4, Điều 25, Thông tư số 41/2011/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 14/11/2014 về*

Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

Trả lời: Đã thực hiện việc tham mưu, chỉ đạo và cấp giấy phép cho các cơ sở thẩm mỹ theo thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khám chữa bệnh:

+ Bệnh viện phẫu thuật thẩm mỹ: Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động khám chữa bệnh cho Bệnh viện Răng hàm mặt - Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ Thái Thượng Hoàng

+ Phòng khám phẫu thuật thẩm mỹ: Sở Y tế cấp giấy phép hoạt động khám chữa bệnh cho 01 phòng khám phẫu thuật thẩm mỹ.

+ Cơ sở dịch vụ thẩm mỹ (xăm, phun, thêu trên da, không sử dụng thuốc gây tê dạng tiêm): Không phải cấp giấy phép hoạt động, Sở Y tế ủy quyền cho Phòng Y tế các huyện kiểm tra, rà soát và xem xét công nhận theo quy định tại Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.

- *Xác định rõ lộ trình chuyển đổi phù hợp, đúng quy định của Luật dược năm 2016 có hiệu lực từ ngày 01/1/2017 đối với 1.066 đại lý thuốc.*

Trả lời:

- Đối với các đại lý kinh doanh thuốc chữa bệnh đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc, theo quy định của Luật Dược số 105/2016/QH13 và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP, không có hình thức đại lý kinh doanh thuốc chữa bệnh. Sở Y tế đã tập huấn cho các cơ sở hành nghề và đã triển khai cấp chứng chỉ hành nghề hình thức Đại lý chuyển đổi thành hình thức Quầy thuốc, kể từ ngày 01/7/2017.

- Theo lộ trình tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP quy định, từ nay đến hết ngày 30/6/2020, không có hình thức đại lý trên địa bàn toàn tỉnh và phải chuyển đổi sang loại hình Nhà thuốc hoặc Quầy thuốc nếu đủ điều kiện theo quy định. Sở Y tế đang tổ chức triển khai theo lộ trình và những đại lý nào có đủ điều kiện về "Thực hành tốt nhà thuốc", thì đã hướng dẫn làm hồ sơ, thẩm định điều kiện cấp chuyển đổi thành Quầy thuốc.

- *Làm tốt công tác phối hợp với các ngành liên quan trong công tác quản lý HNYDTN theo quy định của Chỉ thị số 14/2015/CT-UBND ngày 10/7/2015 của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý hoạt động hành nghề y, được ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An".*

Trả lời: Đoàn liên ngành cấp tỉnh gồm Sở Y tế, Công an tỉnh, Sở Tài chính và Sở Công thương tổ chức thanh kiểm tra về hoạt động hành nghề y, được tư nhân trên địa bàn toàn tỉnh. Đã xử phạt 01 cơ sở kinh doanh thuốc chữa bệnh và 01 cơ sở khám chữa bệnh vi phạm. Sở Y tế đã thông báo cho Phòng Y tế các huyện kiểm tra, xem xét 07 cơ sở hành nghề không có giấy phép, trên địa bàn.

Đoàn liên ngành cấp huyện gồm Y tế, Công an huyện, Tài chính và Công thương huyện tổ chức thanh kiểm tra về hoạt động hành nghề y, được tư nhân

trên địa bàn toàn huyện. Đoàn các huyện đã kiểm tra 42 cơ sở hành nghề không phép; đã xử phạt vi phạm hành chính và đình chỉ hoạt động hành nghề.

- *Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở khám, chữa bệnh nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm dụng các dịch vụ y tế để thu tiền của Nhân dân (qua giám sát, cử tri phản ánh có hiện tượng này tại một số bệnh viện, phòng khám).*

Trả lời: Ngành y tế đã thanh tra, kiểm tra 34 cơ sở khám, chữa bệnh; 55 cơ sở kinh doanh thuốc. Đã xử phạt 22 cơ sở vi phạm 220 triệu đồng.

Các UBND cấp huyện đã thanh tra, kiểm tra 139 cơ sở khám, chữa bệnh; 699 cơ sở kinh doanh thuốc. Đã xử phạt 54 cơ sở vi phạm 171 triệu đồng.

Qua thanh kiểm tra đã chấn chỉnh các cơ sở hoạt động hành nghề chưa đầy đủ về thiết bị y tế, dụng cụ y tế và cơ sở thuốc cấp cứu; sổ theo dõi bệnh nhân khám bệnh, chữa bệnh, hoạt động hành nghề về biển hiệu ghi không đúng với nội dung quy định trong giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Chấn chỉnh một số cơ sở kinh doanh thuốc không thực hiện việc mở sổ để theo dõi hoạt động mua thuốc, bán thuốc theo quy định; Không thực hiện đúng quy định về điều kiện bảo quản thuốc tại một số cơ sở; Cơ sở để sản phẩm thực phẩm chức năng lẫn với thuốc.

III. Giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh (Trích báo cáo số Báo cáo số 73/BC-HĐND ngày 15/6/2017 của Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh).

“Đối với UBND tỉnh:

- *Chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ngành, đơn vị liên quan đánh giá việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với hoạt động thể dục, thể thao theo quy định tại các nghị quyết của HĐND tỉnh chỉ ra những hạn chế, vướng mắc để có giải pháp khắc phục hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung nhằm phát huy hiệu quả Nghị quyết.*

- *Nghiên cứu có cơ chế, chính sách thu hút và ưu đãi đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên có đóng góp nhiều thành tích cao cho tỉnh và quốc gia để họ có nhiều cơ hội cống hiến cho tỉnh nhà, đồng thời định hướng nghề nghiệp khi không còn khả năng cống hiến.*

Trả lời: UBND tỉnh đã ban hành Công văn chỉ đạo số 8118/UBND.VX ngày 19/10/2017 về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định một số chế độ đối với Huấn luyện viên, Vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu (về chế độ dinh dưỡng, tiền công, bảo hiểm, Bảo hiểm y tế đối với HLV, VĐV; chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao đối với Ban tổ chức, trọng tài trên cơ sở Văn bản của Chính Phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định và UBND tỉnh yêu cầu Sở VH-TT tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua)

- *Chỉ đạo Sở Tài chính bố trí đủ kinh phí để thực hiện các cơ chế, chính sách đối với hoạt động thể dục, thể thao theo Nghị quyết HĐND tỉnh đã ban hành và kinh phí khen thưởng theo Quyết định số 91/2011/QĐ-UBND kịp thời.*

Trả lời: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính cơ bản đã bố trí kinh phí đủ, kịp thời trong dự toán hàng năm để thực hiện các cơ chế, chính sách đối với hoạt động thể dục, thể thao theo Nghị quyết HĐND tỉnh đã ban hành và kinh phí khen thưởng theo Quyết định số 91/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Đối với Sở Văn hóa và Thể thao:

- *Tham mưu UBND tỉnh đánh giá việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với hoạt động thể dục, thể thao trong thời gian qua để có sự điều chỉnh, bổ sung các nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế.*

- *Tham mưu UBND tỉnh có cơ chế hỗ trợ hợp đồng nấu ăn phục vụ chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.*

- *Tiếp tục hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các chế độ, chính sách cho các địa phương, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện”.*

Trả lời: Sở Văn hóa và Thể thao đã có công văn số 2747/SVHTT-KHTC ngày 30/10/2017 về việc góp ý với dự thảo nghị định quy định một số chế độ cho Huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

IV. Giám sát việc thực hiện một số chính sách chính sách xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Nghệ An từ năm 2015 đến năm 2017 (Trích Báo cáo số 180/BC-HĐND ngày 01/11/2017 của Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh)

“3. Đối với UBND tỉnh

- *Tăng cường sự quản lý của nhà nước đối với công tác xuất khẩu lao động, chỉ đạo chặt chẽ Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các ngành chức năng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách xuất khẩu lao động đảm bảo đúng đối tượng nhằm khuyến khích đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động.*

Trả lời: Ngày 12/7/2017, UBND tỉnh đã ban hành công văn số 5173/UBND- VX về tăng cường công tác quản lý xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh và lao động di cư tự do.

- Ngày 16/11/2017, thực hiện chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác chỉ đạo phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng người Nghệ An xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Sở đã ban hành Văn bản số 15/LĐTBXH – VLLĐ về việc tăng cường công tác chỉ đạo phòng ngừa ngăn chặn tình trạng người Nghệ An xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc gửi các UBND cấp huyện.

- UBND tỉnh đã giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh quy định trách nhiệm của các ban ngành liên quan tăng cường quản lý lao động Việt Nam làm việc tại Lào sau 01 năm Lào thực hiện Chỉ thị 62/TTg để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người lao động khi làm việc ở nước ngoài. Tham mưu UBND tỉnh ban hành chỉ

các ngành, đoàn thể trong việc thực hiện và tuyên truyền việc thực hiện các chính sách.

Trả lời: Năm 2017, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổ chức 06 hội nghị tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho 600 cán bộ làm công tác lao động cho các xã, phường, thị trấn về các chính sách liên quan về xuất khẩu lao động để người lao động, chính quyền địa phương nắm bắt các quy định, định hướng người lao động đi xuất khẩu lao động

- Rà soát lại các doanh nghiệp có chức năng về tuyển lao động đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Công khai minh bạch các điều kiện cũng như chi phí, tiền lương, thu nhập của người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài; Thông tin những khuyến cáo bổ ích cho nhân dân và người lao động biết, góp phần ngăn ngừa các hành vi lợi dụng xuất khẩu lao động để lừa đảo, thu tiền trái quy định

- Ngoài ra, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các ngành liên quan và các đơn vị có chức năng tuyển lao động xuất khẩu tổ chức giao lưu trực tiếp với người lao động thông qua phiên giao dịch việc làm. Phát 35.000 tờ rơi tuyên truyền các chính sách xuất khẩu lao động đến với người lao động. Qua đó, người lao động nắm được những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, hiểu rõ hơn các thông tin cần thiết về xuất khẩu lao động.

- Ký kết chương trình phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình tỉnh xây dựng phóng sự tuyên truyền lao động làm việc bất hợp pháp tại Hàn Quốc về nước đúng hạn.

- Các địa phương đã phối hợp với các đơn vị XKLD tổ chức các hội nghị tư vấn nhằm tạo điều kiện cho cán bộ và người lao động tiếp cận và lựa chọn thị trường để đi làm việc có thời hạn tại các nước theo hợp đồng. Việc công khai hoá các chi phí cũng như thị trường ngoài nước cho người lao động biết để lao động không bị mất chi phí không đúng theo quy định.

- Ban hành Quy chế phân công trách nhiệm cụ thể cho các ngành, địa phương về công tác xuất khẩu lao động, thực hiện chính sách xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, bố trí cán bộ, công chức phụ trách công tác xuất khẩu lao động hợp lý, hiệu quả.

Trả lời: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1069/QĐ-UBND tỉnh ngày 17/3/2016 về quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động tỉnh Nghệ An đã quy định chức năng nhiệm vụ của từng ngành trong việc thực hiện công tác xuất khẩu lao động và giải quyết việc làm.

UBND tỉnh đã ban hành chỉ thị về tăng cường thực hiện chính sách hỗ trợ lao động tỉnh Nghệ An đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong đó quy định chức năng nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành liên quan cũng như chính quyền địa phương các cấp trong việc thực hiện công tác xuất khẩu lao động cũng như thực hiện các chính sách trên địa bàn.

thị về tăng cường thực hiện chính sách hỗ trợ lao động tỉnh Nghệ An đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong đó quy định chức năng nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành liên quan cũng như chính quyền địa phương các cấp trong việc thực hiện công tác xuất khẩu lao động cũng như thực hiện các chính sách trên địa bàn.

Đến thời điểm này số lao động được hưởng các chính sách tăng lên so với thời điểm giám sát là 158 người nâng tổng số lao động được hưởng chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động lên 686 người (trước giám sát 528 người).

Tổ chức đăng ký, phân bổ và giới thiệu địa bàn tuyển cho các đơn vị có chức năng tuyển chọn, cung ứng lao động xuất khẩu về các địa phương tuyển chọn lao động, ưu tiên tập trung tuyển chọn lao động thuộc các huyện miền núi, các đối tượng chính sách do đó đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người lao động và đơn vị trong việc tư vấn, tuyển chọn lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài. Năm 2017, ước thực hiện giải quyết việc làm cho 37.590 lao động (đạt 100% kế hoạch năm), trong đó: xuất khẩu lao động ước thực hiện cả năm 2017 đạt 13.810 người.

- Chỉ đạo việc rà soát, đánh giá việc thực hiện toàn bộ các chính sách xuất khẩu lao động trên địa bàn toàn tỉnh nhất là các chính sách do tỉnh ban hành. Từ đó có kiến nghị đề xuất cụ thể đối với Trung ương, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế chính sách đã ban hành.

Trả lời: Trên cơ sở các chính sách về xuất khẩu lao động và kế hoạch đào tạo nhân lực phục vụ xuất khẩu lao động, UBND tỉnh đã giao Sở Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành các văn bản hướng dẫn, như:

- Văn bản số 3466/LĐTBXH-VL ngày 29/11/2016 hướng dẫn thực hiện chính sách xuất khẩu lao động theo Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về một số cơ chế chính sách hỗ trợ giảm nghèo đối với các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 30% trở lên ngoài Nghị quyết 30a trên bản tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020

- Văn bản số 2655/SLĐTBXH-VLATLĐ hướng dẫn chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động theo Thông tư 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 về phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020

Các chính sách xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa cần phải sửa đổi bổ sung.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật các văn bản liên quan đến công tác xuất khẩu lao động cũng như các chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác xuất khẩu lao động cơ sở và các doanh nghiệp, văn phòng, chi nhánh trên địa bàn”.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách đối với người lao động, đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền về xuất khẩu lao động đến tận người dân với nhiều hình thức phù hợp. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp,

4. Đối với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

- Chủ trì rà soát và xem xét lại toàn diện về các văn bản quy định về công tác xuất khẩu lao động nói chung, các cơ chế, chính sách đã ban hành để có đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành chính sách phù hợp, mặt khác ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đảm bảo chính sách đến với đối tượng thụ hưởng;

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các văn bản quy định về công tác xuất khẩu lao động, các chính sách để người lao động, chính quyền địa phương nắm bắt các quy định, định hướng người lao động đi xuất khẩu có hợp đồng với các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đưa người đi xuất khẩu lao động nhằm đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp khi tham gia xuất khẩu lao động. Phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh có chương trình phối hợp với các doanh nghiệp ngoài nước xây dựng các phóng sự về thực trạng người lao động ngoài nước cung cấp thông tin đầy đủ cho người lao động (02 nội dung này đã được trả lời ở phần 3 - Đối với UBND tỉnh”).

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, các văn phòng, chi nhánh tham gia hoạt động xuất khẩu lao động trên địa bàn. Xây dựng cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp, văn phòng, chi nhánh có chức năng đưa người lao động đi xuất khẩu lao động trên địa bàn; về người lao động đi lao động trên các thị trường (kể cả người lao động đang còn hợp đồng lao động, cư trú bất hợp pháp, lao động hết hạn về nước..) cung cấp thông tin cho người lao động trên cổng thông tin của Sở.

- Tham mưu UBND tỉnh có cơ chế tạo điều kiện cho doanh nghiệp trên địa bàn được thành lập và hoạt động về công tác xuất khẩu lao động để thực hiện cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho người lao động. Đồng thời, lựa chọn doanh nghiệp có uy tín giới thiệu cho các địa phương nhằm làm tốt công tác xuất khẩu lao động. Định hướng cho người lao động và các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn quan tâm đến công tác đào tạo nghề, ngoại ngữ, kỹ năng, tác phong công nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật cho người lao động tham gia xuất khẩu lao động.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của chính quyền địa phương về công tác xuất khẩu lao động, việc thực hiện chính sách của các doanh nghiệp, văn phòng đại diện, chi nhánh trên địa bàn để xử lý kịp thời các sai phạm. Phối hợp với các ngành chức năng giải quyết dứt điểm các vướng mắc đảm bảo quyền lợi cho người lao động vay vốn tại Yên Thành, tuyển dụng nhưng không đưa người lao động xuất cảnh được tại Quế Phong. Có nhiều giải pháp hữu hiệu nhằm hạn chế lao động đi xuất khẩu lao động tự do, cư trú bất hợp pháp tại nước ngoài.

Trả lời: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Nghệ An có gần 50 doanh nghiệp của các tỉnh khác được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp phép hoạt động dịch vụ đưa người đi làm việc ở nước ngoài về tuyển lao động trên địa bàn tỉnh nhưng Nghệ An chưa có đơn vị nào được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp phép

hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Vì vậy, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã có công văn số 3490/LĐTBXH – VL ngày 06/11/2017 đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp giấy phép hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài cho 01 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An để tạo điều kiện cho người lao động đi xuất khẩu lao động thuận lợi và giảm bớt chi phí đi lại. Ngày 7/11/2017, UBND tỉnh đã có Công văn số 8648/UBND-VX gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị cấp giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài cho Công ty Cổ phần Thương mại Phúc Chiến Thắng.

Sở tổ chức đăng ký, phân bổ và giới thiệu địa bàn tuyển cho các đơn vị có chức năng tuyển chọn, cung ứng lao động xuất khẩu về các địa phương tuyển chọn lao động, ưu tiên tập trung tuyển chọn lao động thuộc các huyện miền núi, các đối tượng chính sách do đó đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người lao động và đơn vị trong việc tư vấn, tuyển chọn lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài .

Sở đã rà soát lại các doanh nghiệp về tuyển lao động trên địa bàn tỉnh và đã xây dựng cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp, văn phòng, chi nhánh tuyển dụng lao động trên địa bàn. Công khai minh bạch các điều kiện cũng như chi phí, tiền lương, thu nhập của người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài; Thông tin những khuyến cáo bổ ích cho nhân dân và người lao động biết, góp phần ngăn ngừa các hành vi lợi dụng xuất khẩu lao động để lừa đảo, thu tiền trái quy định của một số cá nhân, tổ chức.

Năm 2017, ước thực hiện giải quyết việc làm cho 37.590 lao động (đạt 100% kế hoạch năm), trong đó: xuất khẩu lao động ước thực hiện cả năm 2017 đạt 13.810 người.

Công tác thanh kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu lao động trên địa bàn theo quy định cũng đã được Sở Lao động TB&XH, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành, thị đối với các đơn vị liên quan. Qua đó, đã có các biện pháp chấn chỉnh, uốn nắn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện công tác này.

Bên cạnh đó, các sở, ngành; các địa phương có liên quan với chức năng, nhiệm vụ của mình đã chủ động, phối hợp với Sở Lao động – TB & XH, các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức thực hiện có hiệu quả đối với lĩnh vực này, cụ thể:

- Công An tỉnh làm tốt công tác xử lý hồ sơ hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...cho người lao động có nhu cầu đi xuất khẩu lao động và thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thanh, kiểm tra và xử lý trong lĩnh vực này.

- Các Ngân hàng Thương mại, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng chính sách - xã hội thực hiện kịp thời, đầy đủ việc cho vay vốn đối với người lao động có nhu cầu vay vốn đi xuất khẩu. Trong năm 2017, doanh số cho vay xuất khẩu lao động đạt trên 100 tỷ đồng.

- Các huyện, thành, thị đã xác định rõ vai trò quan trọng của công tác xuất khẩu lao động, có các Nghị quyết, Chỉ thị về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo xuất khẩu lao động, đưa chỉ tiêu xuất khẩu lao động vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của địa phương.

Trong năm 2017, Sở đã phối hợp thanh tra hoạt động 09 văn phòng, chi nhánh làm công tác xuất khẩu trên địa bàn và kiểm tra công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu lao động ở 08 huyện

C. LĨNH VỰC PHÁP CHẾ:

I. Giám sát công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh (trích Báo cáo số 181/BC-HĐND ngày 22/11/2016 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh).

1. Những kiến nghị, đề xuất chưa được trả lời:

“- Đối với Sở Khoa học và Công nghệ: Ban hành các văn bản pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều lệ sáng kiến để triển khai thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

- Đối với các Sở, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh:

+ Lựa chọn, phát động phong trào thi đua có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải. Đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tổ chức các phong trào thi đua gắn với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương. Các phong trào thi đua phải rõ mục đích, ý nghĩa, phạm vi, đối tượng, tiêu chí thi đua và khen thưởng phải đúng thành tích, đúng đối tượng; Kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả các phong trào thi đua;

+ Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể trong tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng;

+ Kiện toàn tổ chức và hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp, ngành, đơn vị; Thành lập Hội đồng sáng kiến để xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở khách quan, chính xác hơn; Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng và ổn định, bổ sung kịp thời cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng;

+ Thực hiện khen thưởng các đối tượng đặc thù như đồng bào công giáo, dân tộc thiểu số, khối doanh nghiệp; chú trọng công tác phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến;

+ Thực hiện trích lập Quỹ Thi đua khen thưởng theo đúng quy định để tạo chủ động, kịp thời trong công tác khen thưởng”.

2. Những kiến nghị, đề xuất đã được giải quyết nhưng chưa dứt điểm:

“- Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Rà soát, đánh giá công tác khen thưởng, nhất là khen thưởng chuyên đề, đột xuất để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

Trả lời:

- Tình hình thực tế công tác khen thưởng:

Ban Thi đua – Khen thưởng đã tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy chế về công tác thi đua, khen thưởng (tại quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 3

1/10/2015). Thời gian qua, việc thực hiện quy chế này đã tạo điều kiện để công tác khen thưởng đến với mọi tầng lớp nhân dân, mọi đối tượng có thành tích đều có thể được khen, thưởng, hạn chế được rất nhiều số lượng khen so với trước đây khi chưa có quy định.

Riêng khen thưởng chuyên đề đã thực hiện nghiêm số lượng ở mức tối thiểu trong quy định (ví dụ: Khen chuyên đề 5 năm trở lên theo quy định số lượng đề nghị từ 8-10 tập thể và 8-10 cá nhân/1 chuyên đề nhưng Ban chỉ xét đề nghị khen thưởng ở mức tối đa là 8 tập thể và 8 cá nhân, tương tự tại các chuyên đề khác cũng đã được cắt giảm xuống) và tỷ lệ khen là lãnh đạo cũng giảm xuống ở mức dưới 30%, nâng tỷ lệ khen người trực tiếp lao động lên mức trên 70%.

Thực tế bình quân/01 năm khen thưởng cấp tỉnh ở Nghệ An chỉ từ 3 nghìn đến dưới 4 nghìn trường hợp, nằm ở mức sàn của 6 tỉnh Bắc Trung Bộ mặc dầu Nghệ An là tỉnh lớn, nhiều đầu mối, đông dân số (Ít hơn rất nhiều so với năm 2014 trở về trước).

Theo kết quả khen thưởng của 6 tỉnh Bắc Trung Bộ năm 2016 cho thấy Nghệ An có số lượng và tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh hoàn toàn không nhiều, gần bằng một số tỉnh và ít hơn các tỉnh Thanh Hóa, Hà Tĩnh, cụ thể:

** Khen cấp Nhà nước:*

+ Thanh Hóa (Huân chương các mức hạng: 117 trường hợp; BKTTC: 151 trường hợp);

+ Nghệ An (Huân chương các mức hạng: 55 trường hợp; BKTTC: 121 trường hợp);

+ Hà Tĩnh (Huân chương các mức hạng: 40 trường hợp; BKTTC: 138 trường hợp);

** Khen cấp tỉnh:*

+ Thanh Hóa (Bằng khen CT.UBND tỉnh 4.048 trường hợp, trong đó đối tượng trực tiếp là 1.798 người, chiếm tỷ lệ 44,4%);

+ Nghệ An (Bằng khen CT.UBND tỉnh 3.102 trường hợp, trong đó đối tượng trực tiếp là 875 người, chiếm tỷ lệ 28,2%);

+ Hà Tĩnh (Bằng khen CT.UBND tỉnh 1.834 trường hợp, trong đó đối tượng trực tiếp là: 319 người, chiếm tỷ lệ 17,39%);

Từ năm 2016, Ban đã chủ động thắt chặt quy định khen thưởng, các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, về số lượng chỉ được khen thưởng ở mức tối thiểu, tỷ lệ khen thưởng phải đảm bảo trong đó lãnh đạo chỉ chiếm dưới 30%,

người lao động trực tiếp, công nhân, nông dân chiếm trên 70% trong tổng số danh sách đề nghị khen thưởng.

- Giải pháp thời gian tới:

Ngày 31/7/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật TĐKT (sáp nhập ba Nghị định của Chính phủ (Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP).

Ban TĐKT tỉnh sẽ đăng ký vào năm 2018 tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 31/10/2015 ban hành kèm theo Quy chế thi đua, khen thưởng phù hợp với quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, trong đó quy định giảm hơn nữa về số lượng để việc khen thưởng đảm bảo chất lượng, nâng cao tỷ lệ khen thưởng đối tượng là người lao động trực tiếp, công nhân, nông dân. Một số chuyên đề không có phạm vi ảnh hưởng lớn cũng không đưa vào diện đề xuất khen thưởng khi sơ kết, tổng kết. Tập trung vào một số phong trào lớn, tiêu biểu, nổi bật để khen thưởng đạt hiệu quả, có tác dụng nêu gương và nhân rộng điển hình tiên tiến.

+ *Lựa chọn và phát động các phong trào thi đua đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, gắn mục tiêu phong trào thi đua với việc thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020.*

Trả lời:

- Thực tế việc tổ chức các phong trào thi đua:

Hiện nay ở tỉnh, Ban thi đua – Khen thưởng chỉ phối hợp với cơ quan chủ trì tham mưu 04 phong trào thi đua trọng tâm, trọng điểm, có phạm vi ảnh hưởng lớn đó là: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy); Chủ trì Tham mưu UBND tỉnh phát động phong trào “Nghệ An chung sức xây dựng NTM” giai đoạn 2016-2020; Phong trào “Doanh nghiệp Nghệ An hội nhập và phát triển” (KH số 701/KH-UBND ngày 24/11/2017); Phong trào “Nghệ An chung tay vì Người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau” (KH số 670/KH-UBND ngày 16/11/2017). Như vậy, các phong trào đã được tổ chức phát động là không nhiều và có trọng tâm.

Ở các ngành, địa phương, cơ quan đơn vị tùy vào tính chất nhiệm vụ, đặc thù mà hàng năm triển khai tổ chức các phong trào phù hợp với đơn vị mình, ví dụ: Ngành Giáo dục và Đào tạo có phong trào “thi đua dạy tốt, học tốt”; Y tế có “Gương sáng Y đức”; Lao động – TB-XH có “Đền ơn đáp nghĩa”; Văn hóa – Thể thao có “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Công an tỉnh có “Vì an ninh tổ quốc”...v.v.

UBND tỉnh đã có các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị lựa chọn phong trào thi đua trọng tâm, trọng điểm gắn với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ cấp bách, đột xuất để tổ chức triển khai thực hiện. Đồng

thời tích cực đôn đốc giám sát, kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua đi vào thực chất, hiệu quả, tiết kiệm.

- Đối với Ban Thi đua - khen thưởng tỉnh

+ *Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, ngành tích cực, chủ động trong việc đề xuất khen thưởng người lao động trực tiếp.*

Trả lời: Hàng năm Ban đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng. Năm 2017 đã triển khai tập huấn vào ngày 30/10/2017 cho 420 học viên, kinh phí là 92 triệu đồng. Ngoài ra, Ban TĐKT tỉnh còn cử các bộ phận chuyên môn tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ TĐKT theo nhu cầu của các đơn vị, gồm: Con Công, Kỳ Sơn, Nghi Lộc, Chi cục Dân số KHHGD tỉnh.

Tham mưu ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác TĐKT ở các ngành, địa phương theo chương trình Công tác năm của Ban TĐKT tỉnh. Trong tháng 4-5/2017, Ban TĐKT tỉnh đã cử cán bộ tham gia cùng đoàn công tác Sở Nội vụ thanh tra, kiểm tra một số ngành, huyện theo chương trình công tác năm 2017 của sở. Đến thời điểm này đã thanh tra các huyện: Nghĩa Đàn, Diễn Châu.

Ban TĐKT tỉnh đã tổ chức thẩm định khen cao ngành Giáo dục và Đào tạo. Triển khai kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng, và kiểm tra, thẩm định một số đơn vị có khen thưởng cao.

+ *Tích cực tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng thi đua – khen thưởng tỉnh trong việc lựa chọn, tổ chức các phong trào thi đua.*

Hàng năm, Ban TĐKT tỉnh đều chủ trì phối hợp với Ủy ban MTTQ và các cơ quan thông tin đại chúng và các cơ quan liên quan phát hiện, tuyên truyền và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Cụ thể: Năm 2015, 2016 hợp đồng/ký kết chương trình phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Đài Phát thanh – truyền hình tỉnh, Báo Lao động Nghệ An, Báo Nghệ An; năm 2017 phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Báo Nghệ An.

Nhiều tấm gương, điển hình tiên tiến được giới thiệu tuyên truyền sâu rộng và đã có tác dụng lan tỏa. Trong Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến toàn quốc 2017 do Hội đồng TĐKT Trung ương tổ chức ngày 10/6/2017 tại Hà Nội, tỉnh Nghệ An vinh dự là 1 trong 19 đơn vị của cả nước được Chính phủ tặng cờ thi đua, có 05 điển hình tiên tiến của tỉnh được cử tham gia hội nghị này

II. Giám sát việc thực hiện cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (trích Báo cáo số 53/BC-HĐND ngày 12/5/2017 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh).

1. Những kiến nghị, đề xuất chưa được trả lời:

- Ban Pháp chế thống nhất với đề xuất của Sở Tài chính về việc thành lập Ban chỉ đạo sắp xếp, chuyển đổi cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và tăng cường sự phối hợp trong chỉ đạo thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, cân nhắc.

Trả lời: Đổi mới cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập là một nội dung quan trọng của Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/04/2015 về việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Việc thành lập Ban chỉ đạo sắp xếp, chuyển đổi cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh là cần thiết. Tuy nhiên, hiện nay đã có Ban chỉ đạo và quản lý biên chế của tỉnh, mặt khác Trung ương đang trong quá trình ban hành hệ thống các văn bản pháp lý liên quan để triển khai cơ chế tự chủ. Trong đó, Bộ Nội vụ đang dự thảo trình Ban Cán sự Đảng Chính phủ Đề án đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết dự kiến trong tháng 10/2017. Do đó, sau khi cân nhắc, UBND tỉnh thấy chưa cần thiết phải thành lập riêng mà dự kiến nội dung này sẽ do Ban chỉ đạo và quản lý biên chế của tỉnh chỉ đạo thực hiện thống nhất.

- Ban hành kịp thời các văn bản triển khai Nghị định số 16 theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực; danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; ban hành, sửa đổi định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công không còn phù hợp với thực tế; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

Trả lời: UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố, thị xã triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP. Trên cơ sở tham mưu của các Sở, ban ngành đến nay UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch triển khai Nghị định 16/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh; danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của địa phương của lĩnh vực Tư pháp, Lao động thương binh và xã hội (lĩnh vực giáo dục & đào tạo, lĩnh vực Y tế thống nhất như danh mục của TTCP ban hành, không bổ sung); tham mưu HĐND tỉnh điều chỉnh giá dịch vụ giáo dục, giá dịch vụ khám chữa bệnh cho đối tượng không thuộc đối tượng do quỹ BHYT thanh toán...

Một số danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của một số lĩnh vực, sửa đổi định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.... Các ngành chưa thực hiện được do TW chưa ban hành văn bản quy định, do đó địa phương chưa có cơ sở để ban hành cho phù hợp.

- Chỉ đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện:

+ Tăng cường quán triệt, tuyên truyền về cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công đến cán bộ, viên chức, người lao động và người sử dụng dịch vụ sự nghiệp công;

Trả lời: Tại Kế hoạch số 827/KH-UBND ngày 24/12/2015 về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, UBND tỉnh đã giao cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện tăng cường quán triệt, tuyên truyền về cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công đến cán bộ, viên chức, người lao động và người sử dụng dịch vụ sự nghiệp công. Chỉ đạo Sở Tài chính mở các lớp tập huấn triển khai Nghị định 16/2015/NĐ-CP cho đối tượng là các Sở ban ngành, UBND các huyện, đơn vị sự nghiệp công lập.

+ *Rà soát, phân loại chính xác đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo mức độ tự chủ về tài chính; xây dựng kế hoạch, lộ trình chuyển đổi cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công giai đoạn 2017-2020; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện chuyển đổi xây dựng phương án tự đảm bảo kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;*

Trả lời: Theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Chính phủ là phải triển khai thực hiện đồng bộ tất cả các nhiệm vụ liên quan đến cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL như: ban hành danh mục dịch vụ SN công sử dụng NSNN, quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp theo từng lĩnh vực rà soát lại các ĐVSNNCL để xác định đơn vị hạch toán như doanh nghiệp, đơn vị cổ phần hóa, đơn vị được NN tiếp tục hỗ trợ, đơn vị phải sáp nhập, giải thể; phân loại đơn vị, giao quyền tự chủ tài chính, xác định lộ trình tính giá dịch vụ SN công, phân bổ và giao dự toán... Do đó, Sở Tài chính đã đề xuất UBND tỉnh chưa ban hành kế hoạch chuyển đổi loại hình đơn vị theo mức độ tự chủ mà chỉ đạo triển khai thống nhất theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương.

+ *Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công theo thẩm quyền phù hợp với lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công; Thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; Thanh tra, kiểm tra hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; giám sát việc ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.*

Trả lời: Việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công phải căn cứ vào các quy định hiện hành của Nhà nước, tuy nhiên hiện nay TW chưa ban hành các văn bản pháp lý sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới nên địa phương chưa có căn cứ để ban hành.

+ *Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập để tránh chồng chéo, trùng lặp; Thực hiện định kỳ việc giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công (3 năm 1 lần) và xem xét, điều chỉnh mức độ tự chủ trước thời hạn khi có yêu cầu; Đẩy nhanh tiến độ thẩm định và phê duyệt Đề án vị trí việc làm, Đề án tinh giản biên chế của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc”.*

Trả lời: Ngày 09/10/2017, UBND tỉnh đã có Quyết định số 4649/QĐ-UBND về việc giao quyền tự chủ cho 184 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2018-2021. Ngoài ra, một số đơn vị thuộc ngành Y tế, giao thông vận tải... đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án và giao quyền tự chủ.

2. Những kiến nghị, đề xuất đã được giải quyết nhưng chưa dứt điểm:

“- Đánh giá một cách khách quan tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định 16 trong thời gian qua trên địa bàn toàn tỉnh để kịp thời có những giải pháp chỉ đạo quyết liệt và phù hợp.

- Rà soát, phân loại đơn vị sự nghiệp công thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; Xác định lộ trình, kế hoạch chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công phù hợp với thực tiễn, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, gắn với lộ trình thực tế tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Sớm phê duyệt phương án tự chủ của 7 bệnh viện đã đăng ký thực hiện tự chủ chi thường xuyên từ năm 2017”.

Trả lời: UBND tỉnh đang chỉ đạo các đơn vị, địa phương khẩn trương tổ chức thực hiện.

D. LĨNH VỰC DÂN TỘC, MIỀN NÚI:

I. Giám sát công tác quản lý về tuyển sinh và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh ở các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh (trích Báo cáo số 179/BC-HĐND ngày 21/11/2016 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

“1. Đối với UBND tỉnh:

- Đánh giá việc thực hiện Quyết định số 71/2009/QĐ-UBND.Vx ngày 11/8/2009 của UBND tỉnh Nghệ An về việc Quy hoạch mạng lưới trường mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2015, trong đó chú trọng nội dung tại Điều 1, khoản 2: “Củng cố và thành lập hệ thống trường PTDTNT THCS, THPT trên địa bàn tỉnh” và việc thực hiện Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 21/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án củng cố và phát triển hệ thống trường PTDTNT giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Trả lời: Thực hiện Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 21/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 71/2009/QĐ-UBND ngày 11/8/2009 của UBND tỉnh về việc: “Củng cố và thành lập hệ thống trường PTDTNT THCS, THPT trên địa bàn tỉnh”: Đến hết tháng 12 năm 2017, toàn tỉnh đã thành lập và đi vào hoạt động 7 trường PTDTNT, trong đó có 6 trường PTDTNT THCS và 01 trường PTDTNT THPT.

Riêng trường PTDTNT THCS Con Cuông chưa được đầu tư xây dựng CSVC tại địa điểm đã được UBND tỉnh phê duyệt (hiện đang mượn CSVC trường TH Bồng Khê để hoạt động)

- Có văn bản hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện Quyết định 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới. Cần có quy định phù hợp về tỷ lệ, chính sách ưu tiên trong tuyển dụng, bố trí cán bộ, giáo viên là người DTTS tại các trường PTDTNT.

Trả lời: Hiện nay, các trường PTDTNT đã cơ bản bố trí đủ giáo viên, nhân viên theo định mức quy định của liên Bộ Giáo dục Đào tạo - Nội vụ và chỉ tiêu UBND tỉnh giao (Nếu theo định mức quy định, mỗi đơn vị còn 1-3 chỉ tiêu chưa tuyển dụng). Việc tuyển dụng viên chức thực hiện theo Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú, tại các Điều 14, 15 về nhiệm vụ và quyền của hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên có ghi: “Tìm hiểu và giáo dục chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước cho học sinh; Tích cực tìm hiểu văn hóa, ngôn ngữ, phong tục, tập quán và đặc điểm tâm lý học sinh các dân tộc thiểu số ở địa phương”. Trong Quy chế không quy định tỷ lệ viên chức là người dân tộc thiểu số. Tuy nhiên trong quá trình tiếp nhận, tuyển dụng viên chức đến công tác ở các trường phổ thông dân tộc nội trú, UBND tỉnh yêu cầu Sở GD&ĐT phải quan tâm ưu tiên tiếp nhận viên chức là người dân tộc thiểu số địa phương bảo đảm các tiêu chuẩn về chuyên môn theo quy định, tính điểm ưu tiên cho đối tượng là người dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục huy động và bố trí các nguồn lực từ Chương trình MTQG, chương trình 30a, ngân sách của tỉnh để hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh.

Trả lời: Huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh: Thực hiện Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 21/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ: Đến hết tháng 12 năm 2017 đã đầu tư gần 100 tỷ nguồn từ Đề án của Trung ương xây dựng 5 trường PTDTNT (Trường TPDTNT THPT số 2, các trường PTDTNT THCS; Kỳ Sơn, Quế Phong, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp); Trường PTDTNT THCS Tương Dương được xây dựng từ nguồn kinh phí 30a với số vốn gần 35 tỷ đồng.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tham mưu cho UBND tỉnh về phân cấp quản lý đối với các trường PTDTNT THCS theo quy định. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương trong chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động giáo dục của các trường PTDTNT (chưa có báo cáo đánh giá tiến độ bàn giao các trường PT DTNT THCS về UBND huyện quản lý).

Trả lời: Thực hiện Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo (*các trường PTDTNT THCS không thuộc Sở*), Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 492/SGD&ĐT-TCCB ngày 24/3/2017 về việc bàn giao các trường PTDTNT THCS về UBND Huyện quản lý; hiện nay 6 trường PTDTNT THCS đã thực hiện bàn giao đầy đủ cho UBND các huyện quản lý theo hệ thống trường chuyên biệt.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kịp thời hướng dẫn, kiểm tra về công tác tuyển sinh; tham mưu xem xét việc tăng chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường PTDTNT THCS từ năm học 2017-2018 lên đạt sĩ số 30-35 em/lớp; hướng dẫn phù hợp về thời gian cấp chế độ học bổng cho học sinh lớp 6 bắt đầu từ tháng 8 hàng năm, cấp học bổng cho học sinh lớp 9, lớp 12 đến thời điểm học sinh thi tốt nghiệp.

Trả lời:

a). Việc kiến nghị đề xuất tăng chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường PTDTNT THCS từ năm học 2017-2018 lên đạt sĩ số 30-35 em/ lớp, Sở Giáo dục và đào tạo không tham mưu xem xét tăng vì các lý do:

- Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2011, sau đó UBND tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng và thành lập các trường, theo đề án được phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh các lớp đầu cấp hàng năm 75 em/ 3 lớp;

- Trong Đề án của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh phê duyệt, cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ nuôi dưỡng, sinh hoạt cho học sinh nội trú được xây dựng với số lượng 300 học sinh/ mỗi trường PTDTNT THCS;

- Căn cứ Thông báo số 21/TB-BGDĐT ngày 09/4/2008 của Phó Thủ tướng, Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Thiện Nhân tại Hội nghị tổng kết trường Phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 1997-2007 và phương hướng phát triển 2008-2020. Trong mục 3: Về quy mô trường PTDTNT: “Cần nâng tỷ lệ từ 5% học sinh dân tộc được học hiện nay lên 8% vào năm 2020”, hiện nay đối tượng tuyển sinh đã vượt tỷ lệ tỷ lệ 8% so với quy định

b). Về thời gian cấp chế độ học bổng cho học sinh lớp 6, lớp 9, lớp 12 các trường PTDTNT: lớp 6 sau khi có thông báo nhập học, học sinh nhập trường, các trường phổ thông dân tộc nội trú THCS tiếp nhận hồ sơ; lập danh sách, dự toán nhu cầu kinh phí học bổng chính sách trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, cấp phát kinh phí để các trường có nguồn kinh phí thực hiện chi trả; Học bổng của học sinh lớp 6, lớp 9 và lớp 12 các trường phổ thông dân tộc nội trú, sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cấp học bổng được tính bằng số thời gian thực học hàng năm.

- Tham mưu, phối hợp thực hiện tốt chế độ chính sách đối với cán bộ và giáo viên tại các trường PTDTNT hàng năm theo quy định, rà soát đối tượng, trách nhiệm chi trả trong thực hiện chính sách hỗ trợ cho cán bộ giáo viên công tác tại các trường PTDTNT được hưởng chế độ theo NĐ 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006, Nghị định 19/2013/NĐ - CP, ngày 23/2/2013; Nghị định 116/2010/NĐ - CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ tại các trường PTDTNT THCS Kỳ Sơn, Con Cuông. Tham mưu kịp thời cấp kinh phí hỗ trợ (khen thưởng, tham quan học tập kinh nghiệm...) cho các trường PTDTNT THCS.

Trả lời: Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu kịp thời, cấp đúng đối tượng các chế độ chính sách hỗ trợ cho cán bộ, giáo viên công tác tại các trường PTDTNT. Riêng chính sách hỗ trợ cho cán bộ, giáo viên công tác tại trường PT DTNT Kỳ Sơn và Con Cuông do Quyết định thành lập trường và các hồ sơ liên quan đến điều kiện được hưởng các chế độ, chính sách còn bất cập, chưa đủ điều kiện được hưởng, Sở Giáo dục và đào tạo đã hướng dẫn cho các trường tham mưu trình cấp có thẩm quyền xác nhận, bổ sung hồ sơ có đầy đủ tính pháp lý để Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình bổ sung nguồn kinh phí cho các đơn vị thực hiện.

II. Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Nghệ An từ năm 2014- 2016 (trích Báo cáo giám sát số 69/BC- HĐND ngày 9/6/2017 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

“1. Đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh:

- Quan tâm hơn nữa đối với công tác Dân tộc trên địa bàn tỉnh nói chung. Chỉ đạo kiên quyết, hiệu quả, mang tính chiến lược trong thực hiện chính sách CBCCVC người DTTS các cấp trên địa bàn tỉnh. Kiến nghị Bộ, ngành Trung ương ban hành chính sách đặc thù trong việc tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, đối với đội ngũ CBCCVC người DTTS tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng tái định cư. Có chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài đối với người DTTS vào các cơ quan, sở ngành quan trọng cấp tỉnh;

- Chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương triển khai có hiệu quả Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Công tác dân tộc đến năm 2020 và Quyết định số 2165/QĐ-UBND, ngày 20/5/2014 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc tỉnh Nghệ An đến năm 2020.

- Đánh giá tổng thể, khách quan về việc thực hiện chính sách CBCCVC người DTTS trên địa bàn tỉnh. Phân công, giao nhiệm vụ cho các Sở ngành liên quan tham mưu việc xác định, quy định tỷ lệ biên chế hợp lý trong tổng số biên chế đã được giao để tổ chức tuyển dụng người DTTS trong kế hoạch tuyển dụng CBCCVC của tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm (trong đó đặc biệt

quan tâm đến tỷ lệ tuyển dụng CBCCVC các DTTS ít người: H'Mông, Khor Mú, O'Đu...tại huyện, xã đặc thù). Có giải pháp, cơ chế đặc thù để thực hiện tuyển dụng, xét tuyển vào vị trí việc làm cho sinh viên tốt nghiệp cử tuyển, nhằm phát huy hiệu quả và sự cần thiết của các chính sách. Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển đội ngũ CBCCVC người DTTS trong thời kỳ mới trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 402/QĐ-TTg;

- Giao sở, ngành có chức năng và nhiệm vụ liên quan thực hiện chính sách dân tộc tiến hành rà soát việc thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm đối với CBCCVC người DTTS trên địa bàn tỉnh trên cơ sở thực hiện Hướng dẫn số 02-HD/TU của Tỉnh ủy ngày 13/4/2017 gắn với công tác theo dõi kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách hàng năm. Xây dựng quy hoạch đảm bảo tỷ lệ cơ cấu đối với cán bộ chủ chốt, CCVC người DTTS ở các cấp, các ngành, địa phương theo quy định và thực hiện có hiệu quả quy hoạch đã được phê duyệt để đảm bảo tính chiến lược chính trị lâu dài về công tác cán bộ vùng DTTS; chú trọng cán bộ trẻ, cán bộ nữ ... trong DTTS ít người.

- Tăng cường số lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng công tác dân tộc, tiếng dân tộc cho đội ngũ CBCCVC là người DTTS. Ưu tiên, hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đối với CBCCVC người DTTS ít người.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện chính sách CBCCVC người DTTS định kỳ hàng năm. Giao cho sở, ngành có các phòng ban chuyên môn chịu trách nhiệm tham mưu, phối hợp với cấp ủy cùng cấp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý và lưu trữ về đội ngũ CBCCVC người DTTS các cấp, phục vụ tốt cho công tác theo dõi, đánh giá, khai thác, sử dụng dữ liệu trong quản lý nhà nước về công tác dân tộc của tỉnh.

2. Đối với Sở Nội vụ, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Giáo dục - Đào tạo và các sở, ngành liên quan:

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, kịp thời tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện công tác Dân tộc, chính sách CBCCVC người DTTS trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện chính sách CBCCVC người DTTS.

- Tổ chức có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC vùng DTTS để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng cán bộ CCVC người DTTS có năng lực, trình độ đảm nhận các vị trí công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội địa phương.

- Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông vùng DTTS, vùng sâu, vùng xa, địa bàn đặc biệt khó khăn để tạo nền tảng kiến thức ngay từ các cấp học, bậc học phổ thông cho con em đồng bào, nhằm thực hiện tốt chính sách CBCCVC người DTTS sau này.

- *Thống nhất đồng bộ, phối hợp chặt chẽ trong cập nhật, xây dựng cơ sở dữ liệu số liệu đội ngũ CBCCVC người DTTS trên địa bàn toàn tỉnh, tham mưu tổ chức cử tuyển đảm bảo chất lượng, xác định cơ chế đặc thù, tỷ lệ tuyển dụng đối với người DTTS đã qua đào tạo”.*

Trả lời:

1. Đánh giá tình hình thực hiện chính sách cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh:

- Đối với việc xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức hàng năm, Sở Nội vụ đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị rà soát số lượng công chức là người dân tộc thiểu số để đề xuất tuyển dụng đảm bảo tỷ lệ quy định tại Quyết định 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới. Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2017 Sở Nội vụ đã thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt việc tuyển dụng người dân tộc thiểu số vào công tác tại Ban Dân tộc tỉnh theo đề nghị của Ban Dân tộc.

- Triển khai thực hiện Kết luận giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh tại Báo cáo giám sát số 69/BC-HĐND ngày 09/6/2017 và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7747/UBND-VX ngày 09/10/2017 về thực hiện thông báo kết luận của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, Sở Nội vụ đã có văn bản đề nghị các Sở, ngành, UBND các huyện, thành, thị báo cáo số lượng, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số để làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó xác định tỷ lệ tuyển dụng người dân tộc thiểu số trong các cơ quan, đơn vị để làm cơ sở tuyển dụng. Việc xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh ban hành trong tháng 12 năm 2017.

- Về tham mưu tổ chức cử tuyển: Do đặc thù trong những năm trước, việc cử tuyển với số lượng nhiều, sinh viên cử tuyển ra trường có tỷ lệ chưa bố trí được việc làm khá nhiều. Do vậy, từ năm 2015 đến nay Sở Nội vụ không tham mưu cử đi học theo chế độ cử tuyển. Tập trung rà soát số sinh viên tốt nghiệp chưa có việc làm để có giải pháp bố trí phù hợp.

2. Rà soát việc thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh:

- Việc giới thiệu CBCCVC người DTTS vào quy hoạch để tham gia cấp ủy các cấp: được thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và của các cấp, các ngành một cách công khai, dân chủ, đảm bảo quy trình, quy định, đảm bảo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ người DTTS các địa phương và trên toàn tỉnh.

- Đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng, các cơ quan, đơn vị đã rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý gửi Đảng bộ cấp trên phê duyệt. Hàng năm trên cơ sở quy hoạch cán bộ được phê duyệt, nhu cầu thực tế của các đơn vị, công tác bổ

nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện theo đúng quy trình và quy định hiện hành trong đó ưu tiên đối với người DTTS.

- Thời gian qua, việc thực hiện quy trình, thủ tục công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, nghỉ hưu, kỷ luật... cán bộ, công chức, viên chức nói chung trong đó có cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số nói riêng được thực hiện khá nghiêm túc, đúng quy trình, thủ tục theo các văn bản quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước:

- Quyết định 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo; Quyết định số 66/2008/QĐ-UBND ngày 14/10/2008 của UBND tỉnh ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo; Quyết định số 4358-QĐ/TU ngày 30/07/2013 của Tỉnh ủy Nghệ An về Ban hành quy chế bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển cán bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan; Công văn số 2214-CV/TU ngày 13/06/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sửa đổi, bổ sung quy trình công tác cán bộ (Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4358-QĐ/TU); Công văn số 8532/UBND-TH ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thực hiện Công văn 2214-CV/TU ngày 13/06/2017 của Tỉnh ủy Nghệ An; Công văn số 7096/UBND-TH ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Nghệ An về bổ nhiệm số lượng cấp phó phòng theo quy định.

- Thực hiện đúng thẩm quyền quyết định công tác cán bộ được phân cấp:

+ Diện cán bộ do Ban Thường vụ, Thường trực tỉnh ủy quản lý: Ban Tổ chức tỉnh ủy chủ trì, tham mưu thực hiện quy trình, thủ tục; Sở Nội vụ phối hợp giúp Ban cán sự đảng cho ý kiến và trình chủ tịch UBND tỉnh quyết định sau khi có thông báo, ý kiến quyết định của Ban Thường vụ tỉnh ủy;

+ Diện cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ phối hợp các sở chuyên ngành, các đơn vị liên quan tham mưu thực hiện quy trình, thủ tục và trình chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

+ Về thẩm quyền chủ trì hoặc phối hợp thực hiện quy trình, thủ tục và quyết định, các sở, ban, ngành, huyện thành, thị, các ban, chi cục, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thực hiện đúng theo phân công phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành: Quyết định số 4279-QĐ/TU ngày 28/06/2013 của Tỉnh ủy Nghệ An về Ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ; Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nghệ An

- Thực hiện quy trình thủ tục, kịp thời theo yêu cầu của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Hiện tại, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định 66/2008/QĐ-UBND ngày 14/10/2008 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo.

3. Tình hình triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số, vùng dân tộc thiểu số:

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức và các văn bản hướng dẫn về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Thời gian qua việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác ĐTBĐ cán bộ, công chức, viên chức nói chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức vùng dân tộc thiểu số nói riêng trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nói chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức vùng dân tộc thiểu số nói riêng; các cơ quan, đơn vị luôn xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng là trực tiếp góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã từng bước gắn với công tác thi đua, khen thưởng, là một trong những tiêu chí để đánh giá xếp loại hàng tháng, hàng quý, hàng năm đối với cá nhân và tổ chức.

Việc triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nói chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức vùng dân tộc thiểu số nói riêng đã góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng ngày càng được nâng lên về cả chất lượng và số lượng; Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vùng dân tộc thiểu số từ cấp tỉnh đến cấp huyện được đào tạo, bồi dưỡng trên các lĩnh vực cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã từng bước đi vào quy củ, bài bản, đúng trình tự, thủ tục hơn. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức vùng dân tộc thiểu số.

Gắn đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch và bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vùng dân tộc thiểu số một cách chặt chẽ hơn, quan tâm hơn đến việc đổi mới nội dung, chương trình, cập nhật kiến thức mới. Chất lượng đội ngũ giảng viên của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhìn chung được nâng lên khá toàn diện cả về trình độ chuyên môn, tính thời sự, trình độ lý luận chính trị và phương pháp giảng dạy. Cơ sở vật chất của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng vùng dân tộc thiểu số được nâng cấp dần đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ dạy và học. Sự

phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng quy củ, nề nếp hơn.

Kết quả việc tổ chức có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức vùng dân tộc thiểu số:

- Trong thời gian qua đã cử viên chức người dân tộc thiểu số đi đào tạo nâng cao trình độ: Thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa I, dược sỹ chuyên khoa I, cụ thể như sau: Năm 2015: 10 người, năm 2016: 06 người.

- Cử viên chức người dân tộc thiểu số đi đào tạo nâng cao trình độ: Nghiên cứu sinh, bác sỹ chuyên khoa II, dược sỹ chuyên khoa II: Năm 2015: 02 người;

- Trong năm 2017 đã tổ chức được 03 lớp tiếng Lào với 90 học viên (trong đó có 71 học viên là người dân tộc thiểu số) là cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trong nguồn quy hoạch tại các huyện vùng dân tộc thiểu số là: Kỳ Sơn, Tương Dương và Quế Phong;

- Tổ chức 02 lớp tiếng dân tộc H'Mông với 90 học viên là cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang tại huyện vùng dân tộc thiểu số Kỳ Sơn;

- Tổ chức 10 lớp tiếng dân tộc Thái với 450 học viên là cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang tại các huyện vùng dân tộc thiểu số là: Tương Dương, Con Cuông, Anh Sơn, Thanh Chương, Tân Kỳ, Nghĩa Đàn, Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu, Quế Phong.

Các nội dung đào tạo, bồi dưỡng khác dành cho cán bộ, công chức, viên chức trong đó có cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số được tổ chức lồng ghép vào các lớp theo kế hoạch hàng năm được Tỉnh ủy, UBND tỉnh phê duyệt.

Cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số, vùng dân tộc thiểu số sau khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; các cơ quan đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng đã bố trí công việc, vị trí cơ bản phù hợp với nội dung được cử đi đào tạo. Một số cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số sau khi hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng đã được bố trí chức vụ cao hơn và hầu hết đều phát huy tốt chức trách nhiệm vụ của mình trên cương vị mới.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện chính sách cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số định kỳ hàng năm:

Hàng năm, Sở Nội vụ tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra định kỳ về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, trong đó có cả đối tượng cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số. Còn việc tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện chính sách cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số định kỳ hàng năm hiện nay vẫn chưa thực hiện.

5. Việc triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý và lưu trữ về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số các cấp:

Hiện nay, việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý và lưu trữ về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang thực hiện chung cho tất cả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Còn việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý và lưu trữ về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số chưa thực hiện.

Đ. GIÁM SÁT KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

(Trích Báo cáo số 214/BC-HĐND ngày 09/12/2016 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh)

“I. Lĩnh vực Tài nguyên – Môi trường:

1. Việc giải quyết kiến nghị cử tri về tình trạng khai thác khoáng sản trái phép (nhất là khai thác cát sỏi, đất san lấp, đá xây dựng) vẫn còn diễn ra ở nhiều địa phương gây bức xúc trong Nhân dân; một số doanh nghiệp được cấp giấy phép khai thác khoáng sản hoạt động gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của Nhân dân.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động khoáng sản và pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức được cấp giấy phép, nhất là kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chế biến khoáng sản, xử lý nghiêm các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép;

Trả lời: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 23/02/2017 thực hiện Thông báo số 540-TB/TU ngày 13/01/2017 của Thường trực Tỉnh ủy; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 27/3/2017 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An (thay thế Chỉ thị số 06/2013/CT-UBND ngày 7/3/2013);

Ban hành Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 01/4/2017 quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai làm cơ sở tính phí bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An (thay thế Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 05/01/2013);

Ban hành Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An (thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 25/10/2013).

- Về công tác thanh tra, kiểm tra:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thành lập đoàn kiểm tra tại Quyết định số 109/QĐ-STNMT ngày 16/3/2017 kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn huyện Quỳnh Hợp. Kết quả kiểm tra đã xử lý vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt là 2,448 tỷ đồng, tham mưu tước quyền sử dụng giấy phép khai thác với thời hạn 06 tháng đối với 7 doanh nghiệp;

Tiến hành kiểm tra, rà soát các vị trí mỏ đã hết thời hạn giấy phép khai thác khoáng sản để tiến hành đóng cửa mỏ theo quy định. Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản đối với 200 khu vực, xử lý vi phạm hành chính 05 đơn vị với số tiền 600 triệu đồng;

Phối hợp với Sở Lao động Thương binh Xã hội kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 313/QĐ-SLĐTBXH-TTr ngày 17/5/2017. Tiến hành rà soát các điểm mỏ thuộc quy hoạch khoáng sản, quy hoạch không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt UBND tỉnh Nghệ An tại Quyết định số 268/QĐ-STNMT ngày 05/6/2017.

- Chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành liên quan và chính quyền địa phương tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về an toàn lao động trong khai thác khoáng sản;

Trả lời: Sở Lao động Thương binh Xã hội đã thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 313/QĐ-SLĐTBXH-TTr ngày 17/5/2017. Thực hiện Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các Doanh nghiệp khai thác đá, quặng thiếc trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Thông báo số 540-TB/TU ngày 13/01/2017 của Thường trực Tỉnh ủy về một số nội dung liên quan đến công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Sở Lao động - TB và XH đã ban hành Quyết định số 313/QĐ-LĐTBXH-TTr ngày 17/5/2017 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra việc chấp hành pháp luật tại các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Ngày 20/9/2017, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Báo cáo số 2925/BC-LĐTBXH-TTr về kết quả kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Ngày 28/9/2017, UBND tỉnh ban hành Công văn số 7502/UBND-NN về việc xử lý kết quả kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản; Đồng ý với kết quả kiểm tra, xử lý và kiến nghị của Đoàn kiểm tra liên ngành về hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp tại Báo cáo số 2925 BC/LĐTBXH-TTr

ngày 20/9/2017. UBND tỉnh đã giao Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị khẩn trương tổ chức thực hiện các nội dung kiến nghị tại Báo cáo số 2925 BC/LĐTBXH-TTr ngày 20/9/2017 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội; chủ động tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết các vấn đề có liên quan theo quy định của pháp luật.

Sở Lao động - TB&XH đã yêu cầu Giám đốc doanh nghiệp khắc phục đầy đủ những tồn tại và kiến nghị của Đoàn kiểm tra liên ngành theo Quyết định số 313/QĐ-LĐTBXH-TTr ngày 17/5/2017 của Giám đốc sở Lao động-TB&XH; đồng thời báo cáo việc thực hiện một số nội dung đã nêu tại văn bản số 2087/LĐTBXH-TTr ngày 10/7/2017 của Giám đốc sở Lao động -TB&XH đó là:

- Tổ chức huấn luyện đầy đủ về công tác an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động và người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 14 Luật an toàn, vệ sinh lao động.
- Sử dụng, đăng ký, kiểm định các máy móc thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định tại Điều 30, 31 Luật an toàn, vệ sinh lao động.
- Xây dựng nội quy lao động theo đúng quy định tại Điều 119-122 Bộ luật lao động năm 2012.
- Khám sức khỏe định kỳ, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo quy định tại Điều 21- 23 Luật an toàn, vệ sinh lao động.
- Nơi làm việc phải bảo đảm an toàn theo quy định tại Điều 16-18 Luật an toàn, vệ sinh lao động.
- Tổ chức khai báo, điều tra và báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động.

Ngoài các nội dung trên, yêu cầu Giám đốc doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị của các Đoàn đã kiểm tra, thanh tra (nếu có), xây dựng thang lương, bảng lương và các nội dung khác theo quy định của Bộ luật lao động, Luật an toàn, vệ sinh lao động

- Các huyện, thành, thị sơ kết 03 năm thực hiện Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND tỉnh;

Trả lời: UBND tỉnh đã chỉ đạo các huyện, thành, thị tiến hành sơ kết 3 năm thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 và Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Việc giải quyết kiến nghị của cử tri về tình hình ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, ô nhiễm khói bụi, không khí (do hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, các nhà máy thủy điện; tồn dư thuốc bảo vệ thực vật; tại các điểm tập kết rác, các bãi rác...) trên địa bàn tỉnh hiện nay vẫn diễn biến phức tạp.

- Đối với UBND tỉnh:

+ Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời hoặc kiến nghị xử lý những vi phạm trong lĩnh vực môi trường đối với các doanh nghiệp thuộc các KCN, KKT, các cụm công nghiệp đóng trên địa bàn;

Trả lời:

Hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở (như Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Xây dựng...), Ban quản lý KKT Đông Nam, UBND cấp huyện chủ động phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời hoặc kiến nghị xử lý những sai phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của các cơ sở thuộc các Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn.

Trong quá trình thanh, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, UBND cấp huyện, xã đã phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra của Sở, Ban, ngành nhằm phát hiện những tồn tại để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện khắc phục và xử lý những sai phạm.

Năm 2016, 32 doanh nghiệp tại các KCN: Nam Cẩm, Bắc Vinh, các CCN: Nghi Phú, Đông Vĩnh, Hưng Lộc đã được thanh, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường (theo Quyết định số 72/QĐ-TTr ngày 24/3/2015 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường Nghệ An) và 10 doanh nghiệp đã bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường với tổng số tiền 176 triệu đồng.

Thời gian 10 tháng đầu năm 2017, một số doanh nghiệp nằm trong KCN Nam Cẩm, KCN Bắc Vinh liên quan đến phản ánh của cử tri về công tác bảo vệ môi trường (như Công ty cổ phần Minh Thái Sơn; Công ty TNHH thương mại XNK thủy sản Hải An; Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Golden Star; Công ty Đầu tư và Phát triển Công thương Hoàn Sơn...) đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ban quản lý KKT Đông Nam, UBND cấp huyện (thành phố Vinh, huyện Hưng Lộc) kiểm tra xác minh, xử lý.

UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác thanh, kiểm tra; đầu tư hệ thống quan trắc, giám sát môi trường tự động (Năm 2017, đã bố trí kinh phí 30 tỷ đồng). Do nguồn ngân sách của tỉnh còn hạn hẹp, nên UBND tỉnh đã kiến nghị các Bộ ngành Trung ương xem xét, hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương và chỉ đạo các Sở, (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giao thông...), UBND cấp huyện chủ động tham mưu UBND tỉnh kiến nghị sử dụng các nguồn vốn khác để phục vụ công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, đặc biệt tập trung vào các lĩnh vực như xử lý nước thải, tiêu thoát nước, xử lý chất thải rắn, xử lý tồn dư thuốc bảo vệ thực vật như:

- Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Tài Chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án “Xử lý ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng do tồn dư hoá chất bảo vệ thực vật” tại các Công văn: số 7397/UBND-KT ngày 04/10/2016; Công văn số 9147/UBND.NN ngày 26/11/2016 của UBND tỉnh với tổng số tiền là 112,68 tỷ đồng.

- Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tạo điều kiện tiếp cận các nguồn vốn khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường đối với các khu vực ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Nghệ An như: Xử lý nước thải tại KLH xử lý chất thải rắn Nghi Yên; Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải làng nghề chế biến thủy hải sản Ngọc Văn, xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu... tại Công văn số 6822/STNMT-BVMT ngày 25/11/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường với tổng số tiền là 221,34 tỷ đồng.

+ *Chỉ đạo UBND huyện Diễn Châu phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý Cảng cá Lạch Vạn giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường tại khu vực Cảng cá; khẩn trương có biện pháp khắc phục kịp thời sự cố Trạm điện để vận hành trở lại hệ thống xử lý nước thải của Cảng cá nhằm khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường; chỉ đạo cơ sở chế biến bột cá Hùng Châu sớm hoàn thiện việc xây dựng các bể lắng lọc tại khu vực thải do nước dùng để dập bụi đảm bảo quy định trước khi thải ra môi trường bên ngoài; chỉ đạo Công ty TNHH Kim Ngọc Năm khẩn trương hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải đúng như bản cam kết bảo vệ môi trường để xử lý triệt để nước thải, đảm bảo các thông số về môi trường nằm trong giới hạn cho phép.*

Trả lời:

UBND tỉnh đã Chỉ đạo UBND huyện Diễn Châu phối hợp chặt chẽ với UBND xã Diễn Ngọc, Ban quản lý cảng cá Lạch Vạn, cơ sở chế biến bột cá Hùng Châu; Công ty TNHH Kim Ngọc Năm xử lý ô nhiễm môi trường, đến nay kết quả như sau:

- Làng nghề ở xã Diễn Ngọc: Ngày 8/6/2017 UBND huyện Diễn Châu làm việc về hồ nước thải tại làng nghề Ngọc Văn xã Diễn Ngọc do hồ nước này không phát huy được tác dụng xử lý nước thải mà trở thành ao tù, nước đọng gây ô nhiễm. UBND huyện giao UBND xã Diễn Ngọc lập phương án san lấp hồ chứa nước thải trong đó nêu rõ cách thức xử lý nước thải, rác thải và hệ thống thu gom nước mưa. Đến nay cơ bản đã lập xong hồ nước thải. Các hộ sản xuất đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường.

- Cảng cá Lạch Vạn: Ngày 16/6/2017, UBND huyện Diễn Châu đã tổ chức làm việc và yêu cầu cảng cá phải vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải; thu gom hết nước rửa hải sản về hệ thống xử lý đồng thời hợp đồng để vận chuyển rác thải đi xử lý. Đến nay cảng cá đã hoàn thành các nội dung trên và đang lập hồ sơ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để xác nhận hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm môi trường.

- Cơ sở chế biến bột các Hùng Châu: Đã cải tạo lại hệ thống xử lý nước thải, khí thải theo quy định.

- Công ty TNHH Kim Ngọc Năm: Đã khắc phục hệ thống xử lý nước thải và lập hồ sơ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để xác nhận hoàn thành cơ sở xử lý ô nhiễm môi trường

3. Việc giải quyết kiến nghị của cử tri về thu hồi và giao đất cho nông dân sản xuất từ quỹ đất đã thu hồi của các Lâm trường, Nông trường, Tổng đội thanh niên xung phong vẫn còn những bất cập, hạn chế.

Đề nghị UBND tỉnh:

- Nghiên cứu bố trí kinh phí để hỗ trợ các huyện miền núi thực hiện việc đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ giao đất lâm nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân sau khi đã thu hồi của các Nông, Lâm trường. Đối với các diện tích đất của Nông, Lâm trường xen lẫn trong khu dân cư thôn, bản... UBND tỉnh cần làm việc với các Công ty nông, lâm nghiệp để giao trả về địa phương tạo điều kiện cho nông dân tổ chức sản xuất;

Trả lời: Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị; Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông lâm nghiệp. Sở Tài nguyên và Môi trường đang tập trung chỉ đạo các đơn vị tư vấn đẩy nhanh tiến độ công tác xác định ranh giới, cắm mốc ranh giới, đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính và cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho 11 công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh và phối hợp với các công ty nông, lâm nghiệp trong việc hoàn thành Phương án sử dụng đất.

- Đối với 11 công ty nông, lâm nghiệp thì Sở Tài nguyên và Môi trường đã giao Văn phòng Đăng ký QSD đất tỉnh thực hiện việc lập trích lục và đo vẽ bổ sung bản đồ địa chính phục vụ công tác thu hồi đất đối với phần diện tích các công ty nông, lâm nghiệp đã có văn bản trả lại địa phương quản lý, sử dụng; đến nay đã hoàn thành tại 5 công ty nông, lâm nghiệp gồm: Công ty TNHH MTV 1/5; Công ty TNHH MTV nông công nghiệp 3/2; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Con Cuông; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Tương Dương và Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đô Lương.

Hiện nay, các huyện (chủ đầu tư) như: Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong, Quỳnh Châu và Quỳnh Hợp đã lập Thiết kế Kỹ thuật - Dự toán và triển khai công tác giao đất, trích đo chỉnh lý lập bản đồ địa chính, kê khai đăng ký, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSD đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân nhưng vẫn còn gặp khó khăn về kinh phí để chi trả cho các đơn vị tư vấn.

Tính đến thời điểm này, nguồn kinh phí bố trí của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Nghệ An mới đáp ứng một phần để Sở Tài nguyên và Môi trường trả nợ cho các công trình đo đạc, cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành từ

những năm trước đây. Vì vậy, về nội dung kiến nghị của cử tri, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ kinh phí và đề xuất với UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính cân đối, bố trí một phần kinh phí để hỗ trợ các huyện thực hiện việc đo đạc, trích đo lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ giao đất lâm nghiệp, cấp Giấy chứng nhận QSD đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sau khi đã thu hồi của các nông, lâm trường, đặc biệt là đối với các Thiết kế Kỹ thuật - Dự toán đã được phê duyệt và triển khai thực hiện; đồng thời bố trí kinh phí kịp thời để chi trả cho đơn vị tư vấn đang thực hiện công tác xác định ranh giới, cắm mốc ranh giới, đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận QSD đất và trích lục và đo vẽ bổ sung bản đồ địa chính phục vụ công tác thu hồi đất đối với 11 Công ty nông, lâm nghiệp, đảm bảo hoàn thành tiến độ.

- Đối với các diện tích của Nông, Lâm trường xen lẫn trong khu dân cư thôn, bản....UBND tỉnh cần làm việc với các Công ty nông, lâm nghiệp để giao trả về địa phương tạo điều kiện cho nông dân tổ chức sản xuất

Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị, Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty nông lâm nghiệp; đồng thời để có cơ sở thu hồi một phần diện tích đất của các công ty nông lâm nghiệp sử dụng không hiệu quả để bàn giao lại cho UBND cấp huyện giao đất cho nhân dân sản xuất; UBND tỉnh đã có các văn bản giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện (như: số 6856/UBND.ĐC ngày 02/10/2012, số 9156/UBND.ĐC ngày 20/12/2012, số 459/UBND .ĐC ngày 04/9/2012, số 3057/UBND-TM ngày 12/5/2014, số 7290/UBND.ĐC ngày 02/10/2014 và số 08/TB-UBND ngày 09/01/2015).

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 thành lập Hội đồng thẩm định Phương án sử dụng đất của các Công ty nông lâm nghiệp để trình UBND tỉnh phê duyệt (thành phần gồm các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, NN&PTNT, Xây dựng, Tài chính, UBND các huyện, thị xã có liên quan,..) và đã ban hành Công văn số 5200/STNMT-QLĐĐ ngày 21/9/2016 đôn đốc, chỉ đạo các công ty nông, lâm nghiệp triển khai lập phương án sử dụng đất theo Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; đồng thời thường xuyên đôn đốc các công ty thực hiện nội dung này.

- Đến nay đã có 11/11 Công ty (trừ Công ty lâm nghiệp Quỳnh Lưu do sát nhập thành BQL rừng phòng hộ đang chờ thủ tục sát nhập) đã lập phương án sử dụng đất. Đã tổ chức thẩm định phương án sử dụng đất cho 10/11 Công ty. Sau thẩm định các Công ty đã và đang lập hồ sơ trả các diện tích đất về cho các địa phương quản lý, sử dụng các diện tích này. Còn lại 01 đơn vị (Công ty TNHH MTV nông nghiệp Sông Con) đã xây dựng phương án sử dụng đất, nhưng việc

thẩm định sẽ thực hiện sau khi phương án sắp xếp, đổi mới tổng thể Công ty được Chính phủ phê duyệt.

Đến nay UBND tỉnh đã ban hành quyết định thu hồi đất của 6 Công ty THHH MTV trả về cho địa phương quản lý, sử dụng với diện tích 2.263,3 ha (gồm: Công ty lâm nghiệp Tương Dương 132,6 ha, Công ty lâm nghiệp Con Cuông 209,81 ha, Công ty lâm nghiệp Đô Lương 1.387,6 ha, Công ty nông nghiệp 1/5 là 215,1 ha, Công ty nông nghiệp 3/2 là 121,2 ha, Công ty nông nghiệp An Ngãi 197,1ha).

- Chỉ đạo UBND các huyện có đất đã thu hồi khẩn trương giao đất cho các hộ gia đình để Nhân dân có đất sản xuất. Trường hợp chưa giao được thì cần phải làm rõ trách nhiệm quản lý thuộc về cấp nào nhằm tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm khi xảy ra tình trạng “mất đất, mất rừng” hoặc đất sử dụng không đúng mục đích;

Trả lời: Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 về sắp xếp đổi mới phát triển nâng cao hiệu quả công ty nông lâm nghiệp của Bộ Chính trị, Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp của Chính phủ. Trong các quyết định thu hồi đất UBND tỉnh đã giao trách nhiệm cho UBND các huyện quản lý, sử dụng quỹ đất đã được UBND tỉnh thu hồi trả về địa phương theo đúng quy định của Pháp luật.

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và giao trách nhiệm cho UBND các huyện tăng cường quản lý và đẩy nhanh tiến độ công tác giao đất lâm nghiệp gắn với giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân sản xuất (như: Công văn số 6589/UBND.ĐC ngày 20/9/2013 giao trách nhiệm cho UBND các huyện miền núi thống kê, rà soát cụ thể quỹ đất mà UBND tỉnh đã có quyết định thu hồi của các tổ chức trên địa bàn để khẩn trương giao cho nhân dân đưa vào sản xuất theo quy định, Thông báo số 383/TB-UBND ngày 5/7/2016 về việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân từ quỹ đất thu hồi của các nông, lâm trường; Công văn số 1933/UBND-NN ngày 28/3/2017 về việc đẩy nhanh tiến độ giao đất lâm nghiệp, gắn với giao rừng cho các hộ dân....).

- UBND tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc họp, làm việc với UBND các huyện và các Sở, ngành để triển khai, bàn các biện pháp đưa các quỹ đất thu hồi của các Nông, Lâm trường vào sử dụng.

- Thời gian qua Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, đôn đốc và ban hành nhiều văn bản đôn đốc UBND các huyện thực hiện chủ trương của UBND tỉnh về việc quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả quỹ đất UBND tỉnh đã thu hồi của các Nông, Lâm trường trả về cho địa phương, đồng thời nêu rõ trách nhiệm của UBND cấp huyện trong việc quản lý, sử dụng quỹ đất đã thu hồi này để tránh tình trạng “mất đất, mất rừng” hoặc sử dụng đất không đúng mục đích (như: Công văn số 2833/STNMT-QLĐĐ ngày 24/9/2012 đôn đốc UBND các huyện khẩn trương lập

phương án, hồ sơ để giao đất cho nhân dân từ quỹ đất thu hồi của các Nông, Lâm trường; Công văn số 1788/STNMT-QLĐĐ ngày 1/7/2013, Công văn số 2065/STNMT-QLĐĐ ngày 19/7/2013, Công văn số 1913/STNMT-QLĐĐ ngày 26/5/2014, Công văn số 2849/STNMT-QLĐĐ ngày 1/6/2016, Công văn số 1913/STNMT-QLĐĐ ngày 26/5/2014 về việc yêu cầu UBND các huyện rà soát, báo cáo kết quả quản lý, sử dụng quỹ đất UBND tỉnh thu hồi của các Nông, Lâm trường, các khó khăn- vướng mắc trong quá trình thực hiện và kiến nghị, đề xuất các biện pháp khắc phục; Công văn số 6136/STNMT-QLĐĐ ngày 28/10/2016 về việc yêu cầu và giao trách nhiệm cho UBND các huyện tăng cường quản lý, sử dụng quỹ đất UBND tỉnh đã thu hồi của các Nông, Lâm trường, Ban quản lý rừng phòng hộ, các Công ty nông, lâm nghiệp trả về địa phương, đồng thời chỉ đạo UBND các huyện triển khai các giải pháp khắc phục các khó khăn để đẩy nhanh tiến độ giao đất lâm nghiệp cho các hộ dân sản xuất....)

Tính đến ngày 10/10/2017, tổng diện tích thu hồi đất từ 06 công ty nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh để giao lại cho địa phương quản lý sử dụng là 2.263,3 ha. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang hoàn chỉnh hồ sơ để thu hồi 3.803,73 ha đất của Công ty TNHH MTV NLN Sông Hiếu tại địa bàn các huyện: Nghĩa Đàn, Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu, Quế Phong để bàn giao cho các huyện quản lý, sử dụng, nâng diện tích đất thu hồi lên 6.067,03 ha.

Ngày 27/7/2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định Phê duyệt đề án nâng cao hiệu quả sử dụng đất trên địa bàn tỉnh số 3383/QĐ-UBND. Với các nội dung chính như:

Rà soát, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất giai đoạn 2011-2016; khuyến khích và tạo điều kiện ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, trên cơ sở nâng cao nhận thức, trình độ quản lý và khai thác tổng hợp mọi nguồn lực đầu tư; đề xuất các giải pháp khai thác sử dụng đất một cách có hiệu quả gắn với phát triển bền vững góp phần vào chiến lược phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Đảm bảo chỉ tiêu sản lượng lương thực, cung cấp nguyên liệu có chất lượng phục vụ công nghiệp chế biến Nông, lâm, thủy hải sản và xuất khẩu. Đạt mục tiêu 90 triệu đồng trên ha đất trồng trọt (thuộc nhóm đất nông nghiệp).

Quản lý, sử dụng và bảo vệ tốt rừng và đất lâm nghiệp đạt tỷ lệ che phủ rừng 57% (thuộc nhóm đất nông nghiệp) theo hướng phát triển rừng bền vững, hạn chế rủi ro do suy thoái rừng và tác động của biến đổi khí hậu.

Phấn đấu tăng cao tỷ lệ lấp đầy trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hoàn thành chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước, trên cơ sở thu hút đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức sử dụng đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đất đô thị, đất năng lượng (thuộc nhóm đất phi nông nghiệp).

Bảo đảm các loại đất an ninh quốc phòng, đất phục vụ các công trình sự nghiệp, đất công cộng (thuộc nhóm đất phi nông nghiệp) được sử dụng đúng mục đích có hiệu quả, phát huy tối đa tác dụng của đất theo mục đích sử dụng gắn với bảo vệ môi trường.

Đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực, quản lý doanh nghiệp, quản lý đầu tư, quản lý nhà nước về đất đai, tăng cường năng lực, thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ quản lý nhà nước về đất đai ở các cấp, ngành.

Đánh giá khả năng thích nghi của đất đai, lập quy hoạch tổng thể các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm làm cơ sở triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp tại địa phương trong toàn tỉnh.

Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: Đo đạc bản đồ địa chính các xã còn lại; đo đạc bản đồ đất nông nghiệp sau chuyển đổi...; điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng, mức độ thoái hóa, ô nhiễm đất đai; Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai hiện đại phục vụ đa ngành; Xây dựng trang thông tin chuyên ngành tạo điều kiện cho Nhà đầu tư tiếp cận thông tin về đất đai, nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh.

- Chỉ đạo các Công ty nông, lâm nghiệp sớm hoàn thành đề án sắp xếp, đổi mới các Công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Trả lời: Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị, Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp. UBND tỉnh đã tăng cường chỉ đạo các Sở, ngành thực hiện; các doanh nghiệp đã quan tâm, tích cực triển khai, thực hiện và đã đạt được một số kết quả bước đầu. Công tác sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp đã được triển khai khá tích cực, thông qua nhiều hình thức khác nhau, hiệu quả hoạt động, doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp sau sắp xếp được nâng lên; sử dụng đất hiệu quả hơn, chuyển giao các diện tích đất ngoài quy hoạch của doanh nghiệp về cho địa phương tạo quỹ đất để giải quyết cho đồng bào dân tộc ít người, đồng bào sống tại các địa bàn khó khăn. Tuy nhiên, vẫn còn có địa phương chưa rà soát, chậm thực hiện việc bàn giao đất theo quy định. Việc chuyển đổi mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên còn lúng túng. Cổ phần hóa, giải thể doanh nghiệp còn chậm. Nhiều tồn tại về tài chính, đất đai chưa được xử lý dứt điểm.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan, như lĩnh vực nông lâm trường có nhiều vấn đề phức tạp do lịch sử để lại, tồn tại trong thời gian dài, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, trong đó đáng chú ý là: Nhận thức của một số cán bộ địa phương, doanh nghiệp chưa đầy đủ nên chưa dành đủ thời gian và nguồn lực để chỉ đạo và thực hiện quyết liệt

hơn; sự phối kết hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa tốt; phương án tổng thể của một số địa phương xây dựng chưa sát thực tế còn phải điều chỉnh; lúng túng trong tổ chức thực hiện. UBND tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo để. Hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp trong năm 2018.

II. Lĩnh vực công thương:

1. Việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri về công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; quản lý nhà nước đối với vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, hoạt động bán hàng đa cấp.

- UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành, UBND các huyện, thành, thị tăng cường kiểm tra, phát hiện các hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về điều kiện kinh doanh, chấp hành chế độ thuế, hóa đơn chứng từ, nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; trang bị các kiến thức về việc phân biệt hàng giả, hàng thật và thông tin về các doanh nghiệp sản xuất, buôn bán hàng giả để người dân không tham gia, không mua bán, không tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại và sản xuất, kinh doanh hàng giả.

- Từng bước xã hội hóa công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại thông qua việc tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin, hỗ trợ của các hiệp hội, tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, chống hàng giả, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Trả lời:

1. Công tác phòng chống buôn lậu, hàng giả, hàng nhái và hàng kém chất lượng:

Những năm gần đây Nghệ An không còn là điểm nóng về buôn lậu của cả nước như trước đây, cũng không có các tụ điểm, ổ nhóm sản xuất, kinh doanh buôn bán hàng giả quy mô lớn. Nhưng tình trạng buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng lậu, hàng giả qua địa bàn tỉnh và ngay trên địa bàn tỉnh vẫn diễn biến phức tạp, tập trung vào một số mặt hàng chủ yếu như: Ma túy, pháo nổ, động vật quý hiếm, rượu, thuốc lá, quần áo may sẵn, điện thoại di động, đồ điện dân dụng, mỹ phẩm, máy móc thiết bị cũ,... Gần đây xuất hiện các mặt hàng là sản phẩm động vật, gia cầm, thủy hải sản không qua kiểm dịch, không đảm bảo VS ATTP được nhập lậu từ nước ngoài vận chuyển qua và về Nghệ An để tiêu thụ với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây nhiều khó khăn cho lực lượng làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường.

Hàng giả tuy không có những ổ nhóm sản xuất lớn trên địa bàn nhưng việc vận chuyển hàng giả ở các địa phương khác hoặc nhập lậu ở nước ngoài đưa về Nghệ An tiêu thụ vẫn còn nhiều. Tình trạng đóng thủ công hàng nhái, hàng giả của các hãng có thương hiệu lớn được bán trên thị trường hết sức tinh vi, đa dạng. Lợi dụng sự thiếu hiểu biết và thu nhập còn thấp của người dân, các đối tượng đưa hàng giả, hàng kém chất lượng về các địa bàn nông thôn, miền núi tiêu thụ, sử dụng các phương tiện, phương thức bán hàng lưu động gây nhiều khó khăn cho công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm. Các mặt hàng giả nhãn hiệu chủ yếu là: Mỹ chính, các loại mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, nước mắt, dầu nhờn, ke chống bão, các loại bánh kẹo chất lượng thấp...

- Công tác triển khai và kết quả đạt được:

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, Ngành và UBND tỉnh như: Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 28/12/2016 về tăng cường công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường, bảo đảm trật tự an toàn, an sinh xã hội dịp tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017; Kế hoạch số 798/KH-UBND ngày 29/12/2016 về triển khai công tác bảo đảm ATTP tết Nguyên đán Đinh Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017; số 109/KH-UBND ngày 03/3/2017 về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC trên địa bàn tỉnh Nghệ An; số 157/KH-UBND ngày 27/3/2017 về kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh rượu trên địa bàn tỉnh Nghệ An; số 177/KH-UBND ngày 31/3/2017 về triển khai "Tháng hành động vì ATTP" năm 2017; số 207/KH-UBND ngày 17/4/2017 về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; số 439/KH-UBND ngày 19/7/2017 về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại xăng dầu trên địa bàn tỉnh Nghệ An; số 129/KH-UBND ngày 31/8/2017 về triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành về ATTP dịp tết Trung thu và các Công văn liên quan khác.

Sở Công Thương đã chỉ đạo Chi cục QLTT Nghệ An xây dựng các kế hoạch, phương án chỉ đạo các Đội QLTT phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương triển khai đồng bộ, trên diện rộng hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường để chủ động ngăn ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, mở đợt cao điểm đấu tranh nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tập trung vào một số mặt hàng trọng điểm như: thực phẩm, thuốc lá ngoại, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, hàng hóa không đảm bảo ATTP, bán hàng đa cấp v.v...; phát hiện và xử lý nhiều vụ buôn bán, vận chuyển hàng hóa nhập lậu, hàng vi phạm ATTP với số lượng tương đối lớn, xử lý nhiều vụ gian lận thương mại, nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, chất lượng hàng hóa, vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp góp phần giữ vững ổn định thị trường, bảo vệ tốt quyền lợi người tiêu dùng và thúc đẩy sản xuất phát triển.

- Kết quả kiểm tra, kiểm soát thị trường trong năm 2017:

- + Tổng số vụ kiểm tra : 8.630 vụ;
- + Tổng số vụ xử lý : 7.146 vụ;
- + Tổng giá trị thu phạt ước tính : 12.029.236.000 đồng.

Trong đó:

- + Phạt hành chính: 7.504.065.000 đồng;
- + Trị giá hàng tịch thu, tiêu hủy: 4.525.171.000 đồng.

Một số khó khăn, hạn chế như: Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật kinh doanh thương mại, công nghiệp, dịch vụ chưa thường xuyên, liên tục, nội dung còn hạn chế, hiệu quả chưa cao, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

- Công tác quản lý nhà nước về giá còn nhiều thiếu sót; việc kê khai, đăng ký giá chưa được các doanh nghiệp thực hiện thường xuyên; việc niêm yết giá nhiều nơi vẫn còn mang tính hình thức, đối phó, bán sai giá niêm yết nhất là tại các chợ, gây khó khăn cho người tiêu dùng và cơ quan chức năng trong thực thi nhiệm vụ.

- Vi phạm trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng vẫn còn diễn ra, nhiều cửa hàng xăng dầu vùng ven biển chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh vẫn hoạt động làm ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chưa kiểm soát tốt hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm; sản phẩm giết mổ chưa qua kiểm dịch vẫn còn bày bán nhiều tại các chợ, các điểm kinh doanh trên các tuyến phố không đảm bảo ATTP.

2. Hoạt động bán hàng đa cấp:

Tính đến 20/11/2017, Sở Công Thương Nghệ An đã xác nhận thông báo hoạt động bán hàng đa cấp cho 33 doanh nghiệp hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh, xác nhận thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp cho 13 doanh nghiệp, hiện trên toàn tỉnh có 20 doanh nghiệp đang hoạt động bán hàng đa cấp. Đến nay, Sở đã xác nhận 19 bộ hồ sơ liên quan đến hoạt động sửa đổi, bổ sung, hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp của các doanh nghiệp bán hàng đa cấp trên địa bàn.

Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản nhằm tăng cường công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp gồm: Công văn số 115/UBND-NC ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Công văn số 1487/UBND-TM ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động bán hàng đa cấp; Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và xử phạt vi phạm pháp luật về bán hàng đa cấp được triển khai quyết liệt và đồng bộ từ đó hoạt động bán hàng đa cấp của các doanh nghiệp trên địa bàn tuân thủ quy định của pháp luật hơn. Để nâng cao nhận thức của nhân dân về bán hàng đa cấp, Sở Công Thương đã tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo về các văn bản quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp, từ năm 2016 đến nay đã tổ chức, phối hợp tổ chức 10 hội nghị tuyên truyền pháp luật về hoạt động bán hàng đa cấp cho 2.500 người trên địa bàn tỉnh tham dự.

Nhằm đảm bảo quyền lợi của người tham gia bán hàng đa cấp khi công ty chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, Sở Công Thương đã ban hành Phương án số 761 /SCT-QLTM ngày 23/5/2017 tiếp nhận khiếu nại, hướng dẫn bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tham gia bán hàng đa cấp của Công ty TNHH Thiên Ngọc Minh Uy. Sở đã tiếp nhận và yêu cầu Công ty TNHH Thiên Ngọc Minh Uy giải quyết 7 đơn khiếu nại của người tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp của Công ty.

- *Kết quả kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bán hàng đa cấp năm 2016:*

- + Số doanh nghiệp kiểm tra: 13 doanh nghiệp
- + Xử phạt vi phạm hành chính: 07 doanh nghiệp
- + Số tiền 273.000.000 đồng.

Một số khó khăn trong quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An:

- Một số công ty có thông báo hoạt động bán hàng đa cấp đến Sở Công Thương nhưng không phát sinh hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn, một số công ty hoạt động trên địa bàn nhưng không có văn phòng, chi nhánh đại diện tại địa phương khiến cho công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động bán hàng đa cấp gặp khó khăn.

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã xuất hiện hoạt động giao dịch đồng tiền ảo, hoạt động huy động vốn trái phép theo mô hình đa cấp khiến cho công tác quản lý nhà nước rất gặp nhiều khó khăn.

2. Việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri về tiến độ thanh toán, hoàn trả lưới điện hạ áp nông thôn.

- *Đề nghị Sở Công thương phối với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh có công văn gửi Bộ Công thương và Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn giải quyết các vướng mắc hiện nay trong công tác thành toán tiền hoàn trả lưới điện hạ áp nông thôn theo Thông tư liên tịch số 32/2013/TTLT-BCT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Công thương - Bộ Tài chính.*

Trả lời: Ngày 14/4/2017 UBND tỉnh đã có Báo cáo số 203/BC-UBND báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính các khó khăn vướng mắc trong công tác giao

nhận và hoàn trả vốn đầu tư tài sản lưới điện hạ áp nông thôn, kiến nghị đề xuất các giải pháp để tháo gỡ.

- UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện đơn đốc Hội đồng định giá tài sản lưới điện hạ áp nông thôn cấp huyện khẩn trương thực hiện công tác đánh giá giá trị còn lại của tài sản bàn giao, gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phê duyệt làm căn cứ cho công tác hoàn trả vốn;

Trả lời: Sở Tài chính đã có Công văn số 2729/STC.QLG&CS ngày 29/9/2016 để hướng dẫn xác định hoàn trả vốn đầu tư lưới điện HANT gửi các đơn vị cấp huyện thực hiện. Công văn số 3723/STC-QLG&CS ngày 23/11/2017 V/v đẩy nhanh công tác xác định giá trị hoàn trả lưới điện hạ áp nông thôn cho ngành điện quản lý.

- Sau khi có Quyết định phê duyệt giá trị tài sản bàn giao của UBND tỉnh, Công ty Điện lực Nghệ An cần lập kế hoạch đề nghị Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc cấp vốn để hoàn trả tiền đầu tư cho Nhân dân;

Trả lời: Hiện tại có 19 xã (18 xã của huyện Diễn Châu và 01 xã của huyện Quỳnh Lưu) đã được UBND tỉnh ra Quyết định phê duyệt giá trị tài sản bàn giao.

Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc yêu cầu các xã thuộc diện hoàn trả phải trình đầy đủ hồ sơ giao nhận và hồ sơ hoàn trả để Tổng công ty Điện lực Miền Bắc xem xét, phê duyệt. Tuy nhiên, các xã đã có quyết định của UBND tỉnh nói trên chỉ có bản cam kết nguồn vốn của dân mà không có hồ sơ, chứng từ theo hướng dẫn của Thông tư 32/2013/TTLT-BCT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Công Thương - Bộ Tài chính nên Công ty Điện lực Nghệ An chưa có cơ sở để đề nghị Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc cấp vốn hoàn trả tiền đầu tư cho nhân dân.

III. Giải quyết một số kiến nghị nổi cộm, bức xúc tại các địa phương được giám sát (huyện Diễn Châu, Đô Lương)

Về kiến nghị dự án sân lễ hội và bãi đậu xe đền Cuông thi công từ năm 2012 đến nay vẫn chưa hoàn thành làm ảnh hưởng đến công tác tổ chức Lễ hội hàng năm; kiến nghị đường vào Khu di tích Phùng Chí Kiên thi công đã 4 năm nhưng vẫn chưa hoàn thành:

- Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu giải pháp nhằm giải quyết dứt điểm những khó khăn trong việc triển khai dự án sân lễ hội và bãi đậu xe đền Cuông. Trong trường hợp tỉnh không có điều kiện ưu tiên bố trí nguồn vốn để đền bù giải phóng mặt bằng và UBND tỉnh không bố trí được đất để 07 hộ dân tái định cư thì cần nghiên cứu phương án điều chỉnh quy mô dự án, thu hẹp sân lễ hội và bãi đậu xe để sớm hoàn thành dự án và không làm ảnh hưởng đến cuộc sống người dân;

- Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, xem xét chuyển hồ sơ dự án công trình Khu di tích Phùng Chí Kiên từ Chủ đầu tư là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sang UBND huyện Diễn Châu để thực hiện các hạng mục còn lại và có phương

án hợp lý huy động nguồn vốn thi công đường vào khu di tích nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân về thăm viếng.”

Trả lời:

1. Dự án sân lễ hội và bãi đậu xe đèn Cuông:

Dự án được khởi công ngày 27/6/2011, đến tháng 5/2012 dự án tạm dừng thi công do vướng giải phóng mặt bằng. Khối lượng từ lúc khởi công đến lúc tạm ngừng thi công đạt khoảng 71%. Để tháo gỡ khó khăn vướng mắc, ngày 01/3/2017 Sở Văn hóa và Thể thao tiếp tục có Công văn số 327/SVHTT-KHTC đề nghị UBND tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo một số nội dung liên quan đến dự án. Sau khi xem xét, ngày 21/3/2017 UBND tỉnh đã có văn bản số 1692/UBND-CN chỉ đạo như sau:

- Đồng ý tiếp tục triển khai dự án theo đúng quy định hiện hành của pháp luật;

- Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các bên liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án bố trí nguồn vốn GPMB đợt 2 cho dự án;

- Giao UBND huyện Diễn Châu lập phương án tái định cư trước cho các hộ phải bố trí tái định cư của dự án.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao đã phối hợp với Hội đồng GPMB huyện Diễn Châu kiểm đếm, lập phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư (*giai đoạn 2*), với tổng kinh phí bồi thường là: 9.033.853.000 đồng (*UBND huyện Diễn Châu phê duyệt tại Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 19/5/2017*). Trên cơ sở đó, ngày 05/6/2017 Sở Văn hóa và Thể thao đã có Tờ trình số 1338/TTr-VHTT gửi UBND tỉnh đề nghị bố trí vốn để thực hiện GPMB cho dự án; tuy nhiên, do khó khăn về nguồn vốn nên đến nay vẫn chưa thực hiện được.

2. Dự án khu di tích Phùng Chí Kiên:

- *Về tiến độ xây dựng dự án:*

Đến nay dự án đã hoàn thành được khoảng 65%, còn lại các hạng mục: Điện, mương thoát nước, sân vườn tổng thể; đường giao thông di tích (*khoảng 9 tỷ đồng*); nguồn vốn bố trí cho dự án 12.936.671.000 đồng, đạt 51,9% so với tổng mức đầu tư (*25 tỷ đồng*), trong đó: Vốn NSNN: 8.486.671.000 đồng, vốn xã hội hoá: 4.450.000.000 đồng (*do tập đoàn khách sạn Mường Thanh và Công ty TNHH Thanh Thành Đạt tài trợ*).

- *Về nguồn vốn dự án:*

Nguồn vốn để thực hiện dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, chỉ được bố trí 1,2 tỷ đồng cho năm 2016, còn từ năm 2017-2020 không được bố trí vốn. Trong thời gian qua Lãnh đạo tỉnh, Sở VHTT đã tích cực làm việc với các bộ, ngành để tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của trung ương, kể cả Bộ Quốc phòng nhưng chưa có kết quả. Hiện nay Sở Văn hóa và Thể thao đang tích cực đề

án hợp lý huy động nguồn vốn thi công đường vào khu di tích nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân về thăm viếng.”

Trả lời:

1. Dự án sân lễ hội và bãi đậu xe đền Công:

Dự án được khởi công ngày 27/6/2011, đến tháng 5/2012 dự án tạm dừng thi công do vướng giải phóng mặt bằng. Khối lượng từ lúc khởi công đến lúc tạm ngừng thi công đạt khoảng 71%. Để tháo gỡ khó khăn vướng mắc, ngày 01/3/2017 Sở Văn hóa và Thể thao tiếp tục có Công văn số 327/SVHTT-KHTC đề nghị UBND tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo một số nội dung liên quan đến dự án. Sau khi xem xét, ngày 21/3/2017 UBND tỉnh đã có văn bản số 1692/UBND-CN chỉ đạo như sau:

- Đồng ý tiếp tục triển khai dự án theo đúng quy định hiện hành của pháp luật;
- Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các bên liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án bố trí nguồn vốn GPMB đợt 2 cho dự án;
- Giao UBND huyện Diễn Châu lập phương án tái định cư trước cho các hộ phải bố trí tái định cư của dự án.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao đã phối hợp với Hội đồng GPMB huyện Diễn Châu kiểm đếm, lập phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư (*giai đoạn 2*), với tổng kinh phí bồi thường là: 9.033.853.000 đồng (*UBND huyện Diễn Châu phê duyệt tại Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 19/5/2017*). Trên cơ sở đó, ngày 05/6/2017 Sở Văn hóa và Thể thao đã có Tờ trình số 1338/TTr-VHTT gửi UBND tỉnh đề nghị bố trí vốn để thực hiện GPMB cho dự án; tuy nhiên, do khó khăn về nguồn vốn nên đến nay vẫn chưa thực hiện được.

2. Dự án khu di tích Phùng Chí Kiên:

- Về tiến độ xây dựng dự án:

Đến nay dự án đã hoàn thành được khoảng 65%, còn lại các hạng mục: Điện, mương thoát nước, sân vườn tổng thể; đường giao thông di tích (*khoảng 9 tỷ đồng*); nguồn vốn bố trí cho dự án 12.936.671.000 đồng, đạt 51,9% so với tổng mức đầu tư (*25 tỷ đồng*), trong đó: Vốn NSNN: 8.486.671.000 đồng, vốn xã hội hoá: 4.450.000.000 đồng (*do tập đoàn khách sạn Mường Thanh và Công ty TNHH Thanh Thành Đạt tài trợ*).

- Về nguồn vốn dự án:

Nguồn vốn để thực hiện dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, chỉ được bố trí 1,2 tỷ đồng cho năm 2016, còn từ năm 2017-2020 không được bố trí vốn. Trong thời gian qua Lãnh đạo tỉnh, Sở VHTT đã tích cực làm việc với các bộ, ngành để tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của trung ương, kể cả Bộ Quốc phòng nhưng chưa có kết quả. Hiện nay, Sở Văn hóa và Thể thao đang đề xuất Bộ

Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa giai đoạn 2016 – 2020.

- Về chuyển chủ đầu tư dự án sang cho UBND huyện Diễn Châu:

Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao đã trực tiếp liên hệ với Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu, đề trao đổi phối hợp thực hiện các thủ tục kiến nghị UBND tỉnh quyết định chuyển chủ đầu tư dự án về cho UBND huyện Diễn Châu. Sau đó UBND huyện Diễn Châu đã cử cán bộ đến Ban QLDA của Sở để khảo sát, thu thập thông tin về dự án. Tuy nhiên đến nay, Sở Văn hóa và Thể thao chưa nhận được phản hồi của UBND huyện Diễn Châu.

- Về đường vào khu di tích:

Tuyến đường này không nằm trong dự án được phê duyệt, dự án chỉ có đường nội bộ trong khu di tích. Vì vậy, Sở Văn hóa và Thể thao đã có Văn bản số 3236/BC.SVHTTDL ngày 09/11/2016 đề nghị UBND huyện Diễn Châu xem xét đầu tư xây dựng để tạo điều kiện thuận lợi về giao thông cho nhân dân, tuy nhiên do khó khăn về nguồn vốn nên chưa thể triển khai thực hiện xây dựng được tuyến đường vào khu di tích.

Trên đây là báo cáo trả lời tổng hợp kết quả giải quyết các kiến nghị, đề xuất sau giám sát của Thường trực, các Ban HĐND tỉnh từ đầu nhiệm kỳ 2016 – 2021 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./. 

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các CV-VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Tuấn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Đại